



BẢN TIN THÀNH TỰU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

BẢN TIN THÁNG 9/2015

(Phục vụ cung cấp thông tin trọn gói)

CƠ QUAN BIÊN SOẠN VÀ PHÁT HÀNH:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN KH&CN
TP.HCM**

Mọi chi tiết xin liên hệ

Phòng Cung cấp Thông tin

Địa chỉ: 79 Trương Định (lầu 1), Phường Bến
Thành, Quận 1, TP. HCM

ĐT: 08. 3824 3826

08. 3829 7040 (102, 202,203)

Fax: 08. 3829 1957

E-mail: cungcapthongtin@cesti.gov.vn

A.THÔNG TIN THÀNH TỰU

- Công nghệ Việt “thuần phục” dioxin
- Sinh viên Việt Nam chế tạo được robot giúp dò thám, tháo gỡ bom mìn
- Doanh nhân Thái Bình chế tạo tàu ngầm lặn bùn, vượt cạn
- Thiết bị sấy tự động các sản phẩm ong mật
- Người sáng chế máy gọt vỏ củ sắn tự động ở Tây Nguyên
- 'Kỹ sư làng' chế tạo máy nông cụ
- Nghiên cứu xử lý hiệu quả môi trường nuôi trồng thủy sản
- Sản xuất thủy tinh thể nhân tạo “made in Việt Nam”
- Nghiên cứu kỹ thuật sinh thiết hạch lympho trong điều trị ung thư

- Tăng khả năng thành công thụ tinh trong ống nghiệm và giảm nguy cơ đa thai
- Lần đầu tiên xạ phẫu cho bệnh nhân u dị mạch máu não
- Nghiên cứu về tác dụng của bài thuốc Thanh hao miết giáp thang với bệnh ung thư
- Sản xuất thuốc điều trị ung thư tại Đà Nẵng
- Sáng tạo trẻ: Từ chuyện cây chùm ngây...
- Ứng dụng trong ngành thời trang và thay thế bao bì ni lông
- Diệt sâu bọ an toàn bằng... hạt na

- Tự chế tạo xe đạp điện đến trường
- Máy quét rác đa năng
- Bẫy chuột và bẫy ruồi
- Học trò làm mạch điện tự động

B. THÔNG TIN SÁNG CHẾ VIỆT NAM

C. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

I. Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

1. Nghiệm thu đề tài

2. Giám định đề tài

3. Xét duyệt đề tài

II. Các đơn vị trong nước: Nghiệm thu đề tài/Dự án

A. THÔNG TIN THÀNH TỰU

🌱 Công nghệ Việt “thuần phục” dioxin

Nhóm nhà khoa học Việt Nam thường xuyên tiếp xúc loại hóa chất độc hại nhất mà loài người biết đến, dầm dãi hàng tháng trời ở 2 sân bay bị ô nhiễm dioxin nặng nhất, trong khi kinh phí nghiên cứu hạn hẹp, nhiều lúc phải bỏ tiền túi. Cuối cùng, họ cho ra đời công nghệ biến đất nhiễm dioxin thành đất nông nghiệp với chi phí bằng 5-10% công nghệ Mỹ.



Hai cán bộ trẻ của Viện Công nghệ Sinh học tham gia quá trình khử độc đất nhiễm dioxin ở sân bay Biên Hòa bằng phương pháp phân hủy sinh học.

Trong cuộc trò chuyện cách đây ít lâu, Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân chia sẻ, Việt Nam đã nghiên cứu, ứng dụng thành công công nghệ xử lý đất nhiễm dioxin và cho kết quả rất tốt. Hàm lượng dioxin trong đất giảm hàng nghìn lần, dưới mức cho phép để làm nông nghiệp, chi phí bằng 5 - 10% công nghệ Mỹ đang áp dụng mà hiệu quả lại lâu dài.

Xử lý đến 99,84% độ độc

Công nghệ mà Bộ trưởng Nguyễn Quân nói đến là công nghệ xử lý đất nhiễm dioxin bằng phương pháp phân hủy

sinh học (bioremediation) do Viện Công nghệ Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện. Người đứng đầu nhóm nghiên cứu công nghệ là PGS.TS Đặng Thị Cẩm Hà.

Bắt đầu từ năm 1999 với 12 đề tài, dự án nghiên cứu khác nhau, sau 10 năm, công nghệ phân hủy sinh học được áp dụng tại sân bay Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai). Trong chiến tranh, sân bay Biên Hòa là căn cứ chính chứa chất diệt cỏ phục vụ chiến dịch phun rải chất độc hóa học của Mỹ. Nơi đây tiếp nhận từ tàu thủy, lưu giữ và sử dụng 98 ngàn thùng phuy (loại 208 lít) chất da cam, 45 ngàn thùng chất trắng, 16 ngàn thùng chất xanh và 11 ngàn thùng chất diệt cỏ (số liệu quân đội Mỹ cung cấp). Mức độ ô nhiễm vào loại nhất thế giới.

Đầu năm 2009, công nghệ phân hủy sinh học của PGS.TS Cẩm Hà và cộng sự được ứng dụng khử độc đất nhiễm chất diệt cỏ/dioxin ở qui mô 3.384m³ thuộc khu vực Z1 - nơi ô nhiễm nhất sân bay Biên Hòa. Sau 27 tháng, từ hàm lượng ban đầu hơn 10.000 ppt, lượng dioxin còn lại trung bình là 52 ppt, hiệu quả xử lý đạt 99,48%. Sau 40 tháng, hiệu quả xử lý đạt 99,84%. Kết quả này do ba phòng thí nghiệm (Hà Lan, Đức và Phòng thí nghiệm phân tích dioxin thuộc Bộ TN&MT) cùng phân tích và đánh giá.

Đất ô nhiễm chất diệt cỏ/dioxin tại sân bay Biên Hòa được làm sạch với lượng dioxin dưới mức cho phép với đất sản xuất nông nghiệp và thấp hơn hàm lượng dioxin trong đất nền ở châu Âu. Công nghệ này cũng được thực hiện với sự hợp tác của Cục Bảo vệ môi trường Mỹ, sự tài trợ của quỹ Ford Foundation, với quy mô nghiên cứu thí điểm hiện trường (11 x 2 m³) tại sân bay Đà Nẵng. Từ nồng độ ban đầu hơn 43.000 ppt, sau 6 tháng xử lý, 30% tổng độ độc trung bình đã bị loại bỏ.

Hiện nay, Mỹ áp dụng công nghệ khử hấp thu nhiệt để xử lý đất nhiễm dioxin tại sân bay Biên Hòa và sân bay Đà Nẵng. Theo Bộ trưởng Nguyễn Quân, phương pháp này khi áp dụng cho vùng nhiễm dioxin tại sân bay Đà Nẵng cho kết quả hạn chế, vẫn phải dùng đến biện pháp chôn lấp hoặc xử lý tiếp tục ở công đoạn sau.



PGS.TS Đặng Thị Cẩm Hà (thứ 2 từ phải sang) trong chuyến khảo sát thực địa vùng nhiễm dioxin

“Phương pháp xử lý bằng công nghệ sinh học của các nhà khoa học Việt Nam có thể xử lý khử độc để đất đạt tiêu chuẩn sử dụng cho sản xuất nông nghiệp với chi phí thấp và có khả năng áp dụng diện rộng”, Bộ trưởng Quân chia sẻ.

Các chuyên gia đánh giá, áp dụng công nghệ sinh học mất nhiều thời gian hơn, nhưng có độ an toàn cao, chi phí thấp và triệt để. Theo PGS.TS Cẩm Hà, trước đó, việc xử lý đất nhiễm dioxin bằng công nghệ sinh học đã được nghiên cứu trên thế giới, nhưng mới tiến hành ở quy mô phòng thí nghiệm và quy mô thí điểm nhỏ tại hiện trường.

Theo số liệu của quân đội Mỹ, giai đoạn 1961-1971, quân đội Mỹ thực hiện 19.905 phi vụ rải khoảng 80 triệu lít chất độc diệt cây (có tài liệu nói 82 triệu lít). Một số cơ quan nghiên cứu Mỹ cho biết, 10 khu vực của Việt Nam bị ảnh hưởng chất độc hoá học của Mỹ nặng nhất là Phước Long, Thừa Thiên - Huế, Bình Định, Long Khánh, Tây Ninh, Quảng Nam, Biên Hoà, Bình Dương, Quảng Trị, Kon Tum.

Một số lưu vực sông cũng bị ảnh hưởng nặng nề, như lưu vực sông vùng Đông Nam bộ (41% lưu vực), sông Hương (39%), sông Thạch Hãn (33%)... Hiện tại, tuy độ độc trong đất của các vùng bị rải đã xuống thấp và có nơi chỉ còn lại vết tích nhưng hơn 3 triệu ha đất đã bị thoái hóa. Tất cả diện tích này cần tái tạo để phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh biến đổi khí hậu thu hẹp dần đất dành cho sản xuất nông nghiệp.

Công nghệ của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã mở ra cơ hội làm sạch đất nhiễm chất diệt cỏ/dioxin ở các điểm nóng với chi phí thấp, phù hợp với điều kiện khoa học - công nghệ hiện nay của Việt Nam. Công nghệ sẽ giúp biến các vùng đất nhiễm các chất độc thành

những khu vực phát triển nông, lâm nghiệp phù hợp.

Đối mặt dioxin

Công nghệ xử lý đất nhiễm chất diệt cỏ/dioxin bằng phân hủy sinh học là kết quả hơn 10 năm nghiên cứu miệt mài của các nhà khoa học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Bộ Quốc phòng với hàng loạt nghiên cứu từ cơ bản, công nghệ, thử nghiệm quy mô lớn dần cùng các phân tích, đánh giá sâu sắc về bản chất của tập đoàn vi sinh vật bản địa, sự thay đổi nồng độ dioxin và chất diệt cỏ.

Trưởng nhóm nghiên cứu, PGS.TS Cẩm Hà, là nghiên cứu viên cao cấp, nguyên trưởng phòng Công nghệ sinh học môi trường, Viện Công nghệ Sinh học thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Bà tốt nghiệp Trường Đại học Tổng hợp Azerbaijan, chuyên ngành sinh học năm 1975, nhận bằng tiến sĩ khoa học sinh học tại Viện Hàn lâm khoa học Hungary, nghiên cứu và giảng dạy tại Hungary và Áo giai đoạn 1985-1995.

Nghiên cứu dioxin và các chất độc đi kèm thường xuyên phải tiếp xúc trực tiếp với chúng. Vì sao bà lại chọn con đường nghiên cứu này, khi phải thường xuyên tiếp xúc thứ hóa chất độc hại nhất mà loài người biết đến, thứ hóa chất làm cho hơn 3 triệu người Việt chịu những di chứng khủng khiếp?

PGS.TS Cẩm Hà tâm sự trong nước mắt: “Tôi được ra nước ngoài học tập. Nhiều người anh, người bạn của tôi ra chiến trường khi tuổi đời còn rất trẻ đã không có cơ hội quay trở về. Hơn 15 năm

nghiên cứu về dioxin, phải chịu những áp lực ghê gớm, có lúc tưởng như phải bỏ cuộc nhưng vì họ và vì những nạn nhân bị phơi nhiễm mà tôi được tiếp xúc, tôi lại tiếp tục cùng đồng viên các nhà khoa học trẻ đi tới cùng”. Có khi vài tuần đến hàng tháng trời bà cùng các cộng sự trẻ dầm dãi ở các điểm nóng Đà Nẵng, Biên Hòa - 2 sân bay bị ô nhiễm chất diệt cỏ/dioxin nặng nhất.

Các cộng sự của bà còn rất trẻ, tương lai là gia đình, con cái nhưng vẫn tham gia nghiên cứu. “Có lẽ do nắm được nguyên lý của quá trình phơi nhiễm nên các nhà nghiên cứu đã hạn chế được tác động lên sức khỏe của hỗn hợp chất diệt cỏ/dioxin. Tôi và các cộng sự của mình thường uống nước gạo rang cháy thành các-bon sau khi tiếp xúc trực tiếp. Đến nay, mọi người đều bình yên”, PGS.TS Cẩm Hà chia sẻ.



Rừng đước Cà Mau chết rụi do quân đội Mỹ rải chất độc dioxin. Ảnh: Tư liệu Bảo tàng Chứng tích chiến tranh.

Khả năng ứng dụng rộng rãi

Nghiên cứu dioxin không chỉ rủi ro mà còn tốn kém. Mỗi mẫu phân tích dioxin trị giá nghìn đô la Mỹ và phải gửi ra nước ngoài (Hiện nay, Việt Nam đã có hai phòng thí nghiệm có khả năng phân tích dioxin - một phòng thí nghiệm của Bộ Quốc phòng và một phòng thí nghiệm của

Bộ TN&MT). Kinh phí nghiên cứu rất khiêm tốn nên PGS.TS Cẩm Hà luôn phải đầu tư tính toán sao cho phù hợp, sẵn sàng bỏ tiền túi nếu cần thiết.

Nhờ quá trình nghiên cứu với phương pháp luận hợp lý, sáng tạo được kiểm chứng bằng các phân tích chuẩn quốc tế và quốc gia nên đề tài có sản phẩm được cấp bằng sáng chế với tên là “Quy trình xử lý đất ô nhiễm dioxin bằng phương pháp phân huỷ sinh học”.

Công trình này đã được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN cấp Bằng độc quyền sáng chế số 10246 cho Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và hai tác giả Đặng Thị Cẩm Hà, Nguyễn Bá Hữu.

Hiện nay, PGS.TS Cẩm Hà tiếp tục nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu suất xử lý khử độc đất nhiễm chất diệt cỏ/dioxin bằng phương pháp phân huỷ sinh học để thời gian xử lý ngắn hơn và chi phí thấp hơn nữa. PGS.TS Cẩm Hà mong muốn

công nghệ này nhanh chóng được ứng dụng rộng rãi. Đó là cách để bà và đồng nghiệp tri ân những người đi trước, bạn bè và nạn nhân chất độc da cam/dioxin...

Huy chương vàng quốc tế

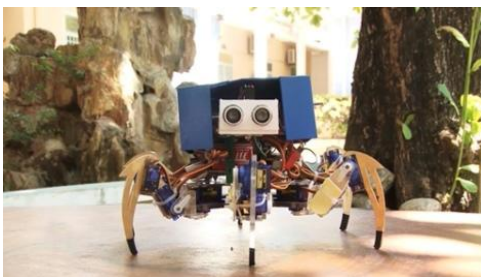
Năm 2011, PGS.TS. Đặng Thị Cẩm Hà nhận được Huy chương vàng tại Triển lãm quốc tế sáng chế của phụ nữ với công nghệ “Quy trình xử lý đất nhiễm dioxin bằng phương pháp phân huỷ sinh học”. Sự kiện do Hiệp hội Nhà phát minh và Doanh nhân nữ thế giới (WWIEA) tổ chức.

Trong số hơn 500 đại biểu từ 30 quốc gia, Ban tổ chức đã chọn trao giải thưởng cho những phụ nữ là chủ nhân của các nghiên cứu, sáng chế, mô hình mang tính đột phá. PGS.TS Đặng Thị Cẩm Hà được trao Giải thưởng Vàng - một trong những giải thưởng cao nhất.

Theo tienphong.vn, 27/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

✚ Sinh viên Việt Nam chế tạo được robot giúp do thám, tháo gỡ bom mìn



Robot 6 chân được chế tạo thành công sau 8 tháng làm việc

Sau 8 tháng nghiên cứu, nhóm sinh viên Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, gồm: Ngô Diên Bảo Triết, Lê Tự Duy

Hoàng và Trần Văn Chính, đã sáng tạo ra robot có khả năng giúp con người tăng năng suất công việc; đặc biệt là giảm thiểu rủi ro trong việc do thám quân sự, tháo gỡ bom mìn, hay thám hiểm địa chất.

Theo Triết, bộ phận quan trọng nhất của robot là vi điều khiển trung tâm và các động cơ. Về nguyên lý, sự chuyển động làm việc của robot và các chân nhờ vào hoạt động của động cơ Servo, cảm biến, Tiva-C và các thuật toán. Robot có thể được lắp camera để dễ dàng tránh vật cản,

di chuyển dễ dàng theo hình tròn, địa hình bằng phẳng hay gồ ghề để thực hiện nhiệm vụ thăm dò, thám hiểm với việc gửi hình ảnh trực tiếp đến máy tính.

“Hiện robot 6 chân đang được chúng em tiếp tục hoàn thiện hơn nữa; không chỉ hỗ trợ thám hiểm, đo đạc, tháo gỡ bom mìn, mà còn có thể làm đồ chơi

trẻ em, thay thế sức lao động con người...”, Triết cho biết.

Theo Công an nhân dân, 16/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

Doanh nhân Thái Bình chế tạo tàu ngầm lặn bùn, vượt cạn

Sau thành công của tàu ngầm Trường Sa 1, doanh nhân ở Thái Bình tiếp tục chế tạo thành công tàu ngầm có khả năng lặn dưới bùn và vượt cạn, có camera dẫn đường.



Tàu ngầm mới có thể lặn dưới bùn có kích thước tương đương với tàu Trường Sa 1. Ảnh: Nhân vật cung cấp

Trao đổi với PV, ông Nguyễn Quốc Hòa, người chế tạo và thử nghiệm thành công tàu ngầm Trường Sa 1 vào năm ngoái, cho biết đã chế tạo thêm tàu ngầm mới có nhiều tính năng vượt trội so với trước đó và dự kiến sáng 24/9 cho xuống bể nước sâu 4 m thử nghiệm.

Theo ông Hòa ngầm mini mới có nhiều tính năng so với tàu ngầm Trường Sa 1 và tiến gần hơn với thực tế của các loại tàu ngầm đang hoạt động hiện nay, như: có thể nằm trong bùn và từ bùn chui

ra ngoài, có thể lặn sâu và hoạt động nhiều ngày dưới biển, tiến ra biển không cần thủy triều, đi vào khu nước cạn tự vượt ra và không bị mắc cạn.

Ngoài ra, tàu ngầm có thêm nhiều tính năng hiện đại khác, như: có thể liên lạc tầm xa dưới biển nhiều ngày, có gắn hệ thống camera giám sát dưới nước, có hệ thống máy tính dẫn đường. Tàu ngầm mini mới có kích thước tương đương với tàu Trường Sa 1 và được cấu tạo bởi các loại vật liệu tương tự.



Khoang lái của tàu được trang bị nhiều thiết bị hiện đại, như: camera quan sát, máy tính dẫn đường. Ảnh: Nhân vật cung cấp

Theo doanh nhân này, để chế tạo thành công con tàu phải mất một năm và đầu tư khá tốn kém. "Trong lúc chờ đợi nhà nước nghiên cứu tàu Trường Sa 1 để

cấp phép, tôi đã bỏ tiền ra nghiên cứu và làm con tàu thứ hai này, dự kiến đặt tên là "Hoàng Sa, Bạch Đằng hay Biển Đông", ông Hoà nói.

Ngoài con tàu này và tàu Trường Sa 1, ông Hoà đang hoàn thiện tàu Trường Sa 2, với nhiều đặc điểm vượt trội và hy vọng sẽ nhận được sự ủng hộ của nhân dân cũng như được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

Trước đó tháng 4/2014, tàu ngầm mini Trường Sa 1 của doanh nhân Nguyễn Quốc Hòa thu hút sự chú ý của dư luận khi thử nghiệm thành công dưới hồ và lặn nhíp nhàng. Nhiều cơ quan chức năng đã tới tham quan con tàu, như Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình, Viện Kỹ thuật hải quân Hải Phòng.

Theo Vnexpress, 24/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

Thiết bị sấy tự động các sản phẩm ong mật

TS. Vũ Kế Hoạch (Trường cao đẳng kỹ thuật Cao Thắng), PGS.TS. Lê Anh Đức (Trường đại học nông lâm TP.HCM) đã thành công trong việc nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị sấy đa năng theo nguyên lý sấy bơm nhiệt có trang bị hệ thống điều khiển tự động để sấy hai sản phẩm chính của ong mật là mật ong và phấn hoa trên cùng một thiết bị sấy, có năng suất cao hơn các phương pháp công nghệ hiện nay; thiết bị được vận hành đơn giản và chế tạo dễ dàng; chất lượng mật ong và phấn hoa sau khi sấy đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn xuất khẩu.



TS. Vũ Kế Hoạch cho biết, hạn chế của các giải pháp hiện nay là mật ong và phấn

hoa là hai sản phẩm chính của ong mật đem lại nhiều lợi ích kinh tế cho người nuôi và chế biến. Thực tế hiện nay, tại các hộ nuôi ong cũng như các cơ sở sơ chế các sản phẩm ong mật vẫn chưa được trang bị thiết bị sấy hiệu quả, dẫn đến chất lượng sản phẩm giảm, năng suất còn thấp, ảnh hưởng đến giá trị kinh tế. Phấn hoa tươi khi thu hoạch có độ ẩm trên 30% nên dễ bị thối rữa, lên men, vì vậy nếu để bình thường quá một ngày sẽ dễ hư hỏng, do đó ngay sau khi thu hoạch phải sấy khô giảm độ ẩm xuống dưới 10%. Còn mật ong khi thu hoạch có ẩm độ từ 23 - 27%, với độ ẩm này, chỉ sau một tháng mật ong sẽ bị chuyển màu đen và lâu hơn sẽ phát sinh nấm mốc làm ảnh hưởng chất lượng mật ong. Muốn tồn trữ lâu cũng như để xuất khẩu thì phải giảm thủy phần xuống 18,5 - 19%.

Do mật ong ở thể lỏng và phấn hoa có dạng hạt ở thể rắn và hiện nay hai sản phẩm này, được sấy trên hai thiết bị riêng

biệt. Bên cạnh đó, mật ong thu hoạch quanh năm, phần hoa chủ yếu thu hoạch theo mùa, vì vậy hiệu suất sử dụng thiết bị sấy phần hoa rất thấp, người nông dân ít chú trọng đầu tư thiết bị và thường mang sản phẩm ra phơi nắng làm giảm chất lượng sản phẩm.

Hiện nay, các thiết bị sấy mật ong và phần hoa theo nguyên lý sấy chân không đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, chi phí đầu tư và chi phí năng lượng cho quá trình sấy còn cao; cấu tạo thiết bị phức tạp, khó mở rộng quy mô năng suất do đặc thù cấu tạo của thiết bị sấy chân không; năng suất vẫn còn thấp (thời gian sấy phần hoa từ 9 - 10 giờ/mẻ và chi phí điện năng là 1,8 - 2,2 kWh/kg; thời gian sấy mật ong là 1,5 - 2 giờ/mẻ và chi phí điện năng là 0,2 - 0,23 kWh/kg). Vì vậy, hiệu quả sản xuất của ngành ong mật còn thấp.

Với thực trạng như trên, việc nghiên cứu cải tiến công nghệ và thiết bị sấy các sản phẩm này, đồng thời phối hợp sấy cả hai sản phẩm này trên cùng một thiết bị sấy với kết cấu máy phù hợp với đặc tính riêng biệt của từng loại sản phẩm là phương án có tính thực tiễn và tính mới.

Giải pháp kỹ thuật để giải quyết vấn đề trên là nhóm tác giả đã ứng dụng công nghệ sấy bơm nhiệt ở nhiệt độ thấp, phương pháp công nghệ này là cho tác nhân sấy (TNS) đi qua dàn lạnh để tách ẩm không khí, sau đó TNS tiếp tục đi qua

dàn nóng của hệ thống bơm nhiệt để gia nhiệt đến nhiệt độ yêu cầu làm áp suất hơi nước giảm và tăng động lực sấy khi TNS đi vào buồng sấy. Mặt khác, với giải pháp cải thiện kết cấu trong buồng sấy đã tạo mặt thoáng tiếp xúc nhiều hơn và lâu hơn giữa TNS với sản phẩm sấy đã tạo độ đồng đều và năng suất sản phẩm cao. Vì vậy, các tồn tại nêu trên được giải quyết triệt để; chất lượng mật ong và phần hoa sau khi sấy đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, thời gian sấy giảm, chi phí sấy thấp, phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế (thời gian sấy phần hoa 3 - 3,5 giờ/mẻ và chi phí điện năng là 0,6 - 0,7 kWh/kg, mật ong là 45 - 60 phút/mẻ, chi phí điện năng là 0,14 - 0,16 kWh/kg). Từ kết quả thực tiễn đã minh chứng phương pháp công nghệ đạt hiệu quả cao hơn các thiết bị sấy sản phẩm ong mật hiện nay về năng suất và chất lượng sản phẩm.

Đề tài đã được hội đồng khoa học của Sở khoa học và công nghệ TP.HCM đánh giá xếp loại nghiệm thu xuất sắc. Hiện sản phẩm đã chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu tại Công ty TNHH Cửu Long Bee (Tiền Giang) và đã đưa vào sản xuất tại Công ty TNHH ong mật Tuấn Thảo (Vũng Tàu), Công ty cổ phần Vina Ong (Bình Dương) và đem lại nhiều kết quả rất tích cực.

*Theo khoa hoc phothong.com.vn,
30/09/2015*

[*Trở về đầu trang*](#)



Người sáng chế máy gọt vỏ củ sắn tự động ở Tây Nguyên

Ông Nguyễn Linh, ở thị trấn Chư Ty (huyện biên giới Đức Cơ, tỉnh Gia Lai) đã cho ra đời thành công máy gọt vỏ củ sắn (mì) tự động với nhiều công năng hữu dụng, tiện ích cho nông dân ở những vùng đồng bằng cũng như miền núi.

Máy gọt vỏ củ sắn do ông Linh sáng chế nhỏ gọn và cân nặng khoảng 60kg, đây là một tiện ích cơ bản cho nông dân bởi có thể di chuyển máy đến mọi nơi, mọi địa hình trên các cánh đồng trồng sắn mỗi khi đến mùa thu hoạch và chế biến.

Các bộ phận cấu tạo của máy khá đơn giản, có khoảng 30 chi tiết thì trong đó có hơn 90% chi tiết do ông nghiên cứu và tự làm, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình hoạt động của máy.

Các chi tiết trong máy có thể thay đổi theo yêu cầu của người sử dụng đảm bảo độ chính xác tuyệt đối.

Đối với sắn trồng 2 năm củ to thì lắp đặt nòng đẩy lớn hơn và ngược lại; còn đối với củ đã gọt sạch vỏ 100% (dành cho các doanh nghiệp chế biến sắn để xuất khẩu) thì chỉ cần lắp đặt thêm 1 lưỡi dao nữa là cho ra sản phẩm sạch.

Chiếc máy này có công suất gọt vỏ củ sắn khoảng từ 10-12 tấn củ/ngày và chỉ cần 1-2 công lao động đứng máy để gọt vỏ.

Để làm được với sản lượng lớn này thì trước đây phải cần đến hơn 30 công lao động và giá thành đội lên khá cao, nguồn thu của người trồng sắn thấp, hơn nữa thời

gian gọt vỏ lại kéo dài bởi khó thuê được nhân công khi bước vào vụ thu hoạch chính.

Theo ông Linh, để sản xuất hoàn thiện máy gọt vỏ củ sắn bán ra trên thị trường phải mất thời gian khoảng 1 tuần đến 10 ngày với 3-4 lao động (thợ), có giá thành từ 70-75 triệu đồng phù hợp với "túi tiền" của nhà nông, nhất là trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Mỗi buôn làng chỉ cần mua sắm từ 2-3 máy là đủ sử dụng trong cộng đồng cho cả mùa. Trước mắt, đã có một số doanh nghiệp chế biến hàng nông sản trong và ngoài tỉnh đến tham quan và bàn bạc những vấn đề cần thiết để tiến tới ký hợp đồng mua máy.

Sau thành công đó, ông Linh lặn lội đến các bộ ngành chức năng để giới thiệu về chiếc máy gọt vỏ sắn và tham gia cuộc thi “Nhà sáng chế Việt năm 2014” do kênh VTV2 Đài truyền hình Việt Nam tổ chức.

Chiếc máy gọt vỏ sắn tự động của ông Nguyễn Linh đã được hội đồng giám khảo và các nhà chuyên môn đánh giá cao và vinh dự nhận được giải nhất của tháng, được Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ tặng bằng khen do có công sáng chế và có bước đột phá trong sản xuất công nghệ mới. Ông cũng được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận danh hiệu Cúp vàng năm 2015.

Việc chế tạo thành công máy gọt vỏ củ sắn của ông Nguyễn Linh đã phải đổi

bằng mồ hôi công sức trong thời gian dài có đến cả chục năm trời.

Từ năm 2005, ông bắt đầu hình thành "giấc mơ" sáng chế ra một cái máy gọt vỏ củ sắn tự động nhằm giúp cho nông dân trong vùng đỡ bớt phần khó khăn vất vả, trong đó có gia đình ông.

Chiếc máy đầu tiên ra đời vào năm 2007 có đến 1.200 chi tiết và có nặng hơn 1 tấn, khi đưa vào vận hành thử thì có nhiều sự cố xảy ra không đạt hiệu quả như mong muốn.

Thế nhưng ông không chịu "đầu hàng" mà quyết tâm thực hiện bằng được ước mơ của mình. Rồi chiếc máy thứ 2,

thứ 3 ra đời trong những năm sau đó cũng vậy, và đến chiếc máy thứ 5 mới thành công như ý.

Ông Trịnh Văn Thành, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ, cho biết huyện và các đơn vị chức năng trên địa bàn tạo mọi thuận lợi để ông Linh phát triển nghề chế tạo máy này, trên cơ sở đảm bảo các điều kiện về mặt pháp lý, góp phần giải phóng sức lao động ở địa phương, nhất là trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số bởi diện tích trồng mì ở Đức Cơ đã lên tới có hàng ngàn ha.

Theo vietnamplus.vn, 12/09/2015

[Trở về đầu trang](#)



'Kỹ sư làng' chế tạo máy nông cụ

Chỉ học hết lớp 5, nhưng anh Phi Anh Đệ (40 tuổi, ở thôn Nguyên An, xã Sơn Nguyên, H.Sơn Hòa, Phú Yên) đã tìm tòi, học hỏi, nghiên cứu chế tạo thành công rất nhiều máy nông cụ giúp người trồng mía giảm chi phí nhân công, tăng năng suất cây mía. Người dân ở đây yêu mến, gọi anh là "kỹ sư làng".



Anh Đệ bên máy bón phân do anh chế tạo - Ảnh: Đức Huy

Sinh ra ở một vùng nông thôn của tỉnh Bắc Ninh, nhưng do cuộc sống khó khăn, sau khi học hết lớp 5, anh Đệ đã nghỉ học theo gia đình vào xã Sơn Nguyên để lập nghiệp. Năm 2000, anh Đệ vào TP.HCM làm công nhân, học nghề cơ khí. Không ở lại TP.HCM để lập nghiệp, anh Đệ trở về xã Sơn Nguyên lập gia đình và mở hiệu cơ khí nhỏ để sửa chữa nông cụ. "Ban đầu, tui chủ yếu sản xuất, cải tiến nông cụ thô sơ cung cấp cho bà con trồng mía. Nhưng đây chỉ là những nông cụ sản xuất nhỏ lẻ, còn sản xuất qui mô lớn thì phải cải tiến bằng máy móc hiện đại", anh Đệ chia sẻ.

Và cũng từ suy nghĩ đó, anh Đệ bắt tay vào mày mò, tìm tòi trên mạng, nghiên cứu và sáng chế ra hàng loạt các loại máy móc phục vụ từng giai đoạn trồng mía,

như máy trồng mía, máy cày ngằm bỏ phân, máy xới cỏ, máy phun thuốc cỏ, máy băm rác... Anh Đệ cho biết: “Máy móc nhập về giá thành rất cao, nhưng lại không phù hợp với thực tế canh tác của người dân mình. Tui nghĩ tại sao mình không chế tạo để bán cho người dân vừa giảm giá thành, vừa phù hợp với thực tế sản xuất của bà con”.

Để có những chiếc máy hoàn chỉnh, anh Đệ lắng nghe ý kiến của người dân trồng mía, rồi chỉnh sửa dần. “Đưa máy ra đồng mía thử nghiệm, tui theo dõi quan sát, quay phim toàn bộ hoạt động thử nghiệm máy. Tại ruộng, người dân góp ý thì mình ghi nhận, về nhà xem lại phim để coi cái nào chưa được thì chỉnh sửa hoàn chỉnh”, anh Đệ chia sẻ kinh nghiệm chế tạo máy.

Các máy móc do anh Đệ chế tạo đều giảm được tối đa công lao động, tiết kiệm chi phí cho người trồng mía. Điển hình như máy cày ngằm bỏ phân giúp người nông dân vừa bỏ phân, vừa làm cỏ mía trên diện tích 2 ha đất chỉ trong một ngày. Với cùng diện tích này, nếu làm thủ công truyền thống có thể mất từ 2-3 ngày và tốn hàng chục công lao động. Còn đối với máy xới cỏ mía không chỉ giúp nông

dân giảm công lao động, mà còn làm cho đất tơi xốp. Máy phun thuốc cỏ mía thì chỉ tốn chừng 1 giờ đã phun xong diện tích 1 ha mía, trong khi phun thủ công thì mất cả ngày mà còn tốn hơn cả chục lao động.

Ông Hà Châu Ánh, một nông dân trồng mía qui mô lớn ở xã Ea Chà Rang (H.Sơn Hòa) - người sử dụng máy nông cụ của anh Đệ, nhận xét: “Hiệu quả hơn máy ngoại nhập nhưng giá thành rẻ hơn nhiều. Đất trồng mía ở đây không bằng phẳng, đồi dốc nên các thiết bị ngoại nhập không phù hợp và kém hiệu quả. Kể từ khi tôi sử dụng máy móc phục vụ trồng mía do anh Đệ chế tạo thì năng suất tăng, giảm chi phí rất đáng kể. Chi phí cho 1 ha mía giảm từ 5-10 triệu đồng.”

Không dừng lại ở đây, hiện anh Đệ đang tiếp tục nung nấu thực hiện ý tưởng nghiên cứu, chế tạo máy thu hoạch mía cho nông dân. Khi thành công, sẽ giúp nông dân giải quyết khó khăn về nhân công trong mùa chính vụ và giảm chi phí. “Cái khó ở chỗ, nếu áp dụng máy thu hoạch mía thì phía nhà máy cũng phải thay đổi băng chuyền nguyên liệu. Vì vậy, điều này phụ thuộc vào nhà máy”, anh Đệ nói.

Theo thanhnien.com.vn, 18/09/2015

[*Trở về đầu trang*](#)



Nghiên cứu xử lý hiệu quả môi trường nuôi trồng thủy sản

“Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất và quy trình sử dụng chế phẩm xử lý môi trường, nuôi trồng thủy sản Neo-polymic phù hợp tại Quảng Trị” là đề tài hợp tác với các ngành và địa phương

do Viện hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam quản lý, PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Cúc, Viện hóa sinh biển làm chủ nhiệm.

Các nhà khoa học đã nghiên cứu sử dụng các chủng vi khuẩn có hoạt tính sinh

học được phân lập từ các hồ nuôi tôm của Quảng Trị và các hồ nuôi tôm tại một số địa phương khác của miền Trung, để tạo ra công thức chế phẩm vi sinh có khả năng cải thiện chất lượng nước trong ao nuôi, từ đó làm tăng khả năng sống sót của tôm và tăng sản lượng. Cụ thể là đã tuyển chọn và định danh đến loài bằng kỹ thuật giải trình tự gen 16S rRNA cho các chủng vi khuẩn có hoạt tính sinh học có tiềm năng ứng dụng trong thực tiễn. Các chủng có hoạt tính cao nhất được chọn cho lên men tạo chế phẩm. Nhóm nghiên cứu đã xác định các điều kiện lên men chìm và lên men rắn, cũng như cơ chất thích hợp cho từng loại lên men của các chủng sử dụng cho sản xuất chế phẩm Neo-Polymic. Sau một thời gian nghiên cứu, chế phẩm Neo-Polymic được sản xuất thành công và được xác định là an toàn, không nhiễm E. coli hoặc Salmonella sp. Thời gian bảo quản chế phẩm trong túi kềm ở điều kiện nhiệt độ thường là 8 tháng.

Sau khi nghiên cứu sản xuất thành công, chế phẩm Neo-Polymic được sử dụng thử nghiệm tại 3 mô hình thí điểm cho tôm thẻ chân trắng tại 3 địa phương khác nhau của Quảng Trị là Gio Linh, Triệu Phong và Vĩnh Linh, với diện tích hồ nuôi từ 3.500 đến 5000 m². Kết quả phân tích nước hồ nuôi cho thấy các chỉ tiêu như pH, độ trong, độ kiềm, DO của các hồ có sử dụng chế phẩm Neo-Polymic dao động xung quanh mức độ tối ưu cho nuôi tôm thẻ chân trắng, trong khi các chỉ tiêu này trong các hồ đối chứng không sử dụng chế phẩm thấp hơn. Ngoài ra, khi sử dụng Neo-polymic, các hồ nuôi đều có tỷ lệ tôm sống khi thu hoạch lớn hơn, tôm phát triển tốt hơn và sản lượng tôm đều tăng cao hơn so với các hồ đối chứng.

*Theo khoa hoc phothong.com.vn,
10/09/2015*

[*Trở về đầu trang*](#)

Sản xuất thủy tinh thể nhân tạo “made in Việt Nam”

Ban quản lý Khu công nghệ cao TP. HCM (Khu CNC) vừa trao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án đầu tư “Sản xuất thủy tinh thể nhân tạo phục vụ điều trị bệnh đục thủy tinh thể tại Việt Nam”. Dự án có tổng vốn đầu tư là 293.370.000.000 đồng (tương đương 13.773.000 đô la Mỹ) được đầu tư 100% bằng nguồn vốn trong nước.

Dự kiến theo kế hoạch dự án sẽ khởi công xây dựng vào tháng 10/2015 và chính thức đi vào hoạt động vào cuối năm

2016 (đạt 100% công suất thiết kế vào năm 2019) với năng suất hàng năm là 250.000 sản phẩm thủy tinh thể các loại/năm.

Dự án sẽ thực hiện từ nghiên cứu, sản xuất, và cung ứng cho thị trường các loại thủy tinh thể nhân tạo như: thủy tinh thể đơn tiêu cự; thủy tinh thể đơn tiêu cự điều chỉnh loạn thị đều; thủy tinh thể mềm chỉnh loạn thị; thủy tinh thể mềm lọc tia UV; thủy tinh thể mềm lọc ánh sáng xanh;

thủy tinh thể nội nhãn đa tiêu cự hiệu chỉnh loạn thị.

Các nội dung nghiên cứu, sản xuất thủy tinh thể sẽ được ứng dụng công nghệ chế tạo phôi mềm công nghệ Nano, và công nghệ gia công phôi PMMA... chuyển giao từ Công ty Ingeneus Pty Ltd. (Úc), cũng như sử dụng máy móc thiết bị mới 100% có xuất xứ châu Âu và Hoa Kỳ.

Hiện nay Việt Nam vẫn chưa có doanh nghiệp nào sản xuất được thủy tinh thể, dự án này là bước đi tiên phong nhằm

góp phần thiết thực cung ứng các sản phẩm thủy tinh thể nhân tạo sản xuất trong nước cho nhu cầu điều trị bệnh đục thủy tinh thể tại Việt Nam. Việc không phải nhập khẩu thủy tinh thể nhân tạo sẽ giúp cho những người có thu nhập thấp và trung bình trong nước có cơ hội chữa trị bệnh bằng sản phẩm chất lượng cao với giá thành phù hợp.

*Theo khoa hoc pho thong.com.vn,
21/09/2015*

[Trở về đầu trang](#)



Nghiên cứu kỹ thuật sinh thiết hạch lymphatic trong điều trị ung thư lưỡi

Ung thư lưỡi (UTL) là loại ung thư thường gặp, xếp vào loại nhất nhì trong tất cả các ung thư của hốc miệng. Kết quả khảo sát của các chuyên gia trong lĩnh vực ung bướu tại TP.HCM, đã ghi nhận năm 2014 ung thư hốc miệng chiếm tỉ lệ là 4,6%. Tỉ lệ mắc bệnh ung thư hốc miệng đứng hàng thứ 6 ở nam giới tại TP.HCM, và đứng hàng thứ 10 cho cả hai giới nam và nữ tại Hà Nội. Một kết quả nghiên cứu khảo sát khác thì ghi nhận tại Việt Nam bệnh UTL hiện chiếm khoảng 18,3%, đứng hàng thứ 3 đối với các ung thư hốc miệng. Còn tại Mỹ cũng ghi nhận có khoảng 6.200 trường hợp mắc bệnh UTL được phát hiện mỗi năm. Vừa qua, BS. CKII Lê Hoàng Minh, TS.BS. CKII Phạm Xuân Dũng và các cộng sự ở bệnh viện ung bướu TP.HCM đã hoàn tất hướng nghiên cứu về sinh thiết hạch lymphatic trong UTL, đây là một kỹ thuật mới có

tính khả thi, an toàn, nhiều triển vọng là phương pháp xâm lấn tối thiểu trong việc điều trị UTL giai đoạn sớm...

UTL là nơi có thể được phát hiện và chẩn đoán sớm, tuy nhiên tiên lượng sống còn trong khoảng thời gian 5 năm, chỉ khoảng 40-60% và phụ thuộc vào vị trí, giai đoạn của bướu nguyên phát và sự hiện diện của hạch cổ di căn. Cụ thể với các bướu (loại T1, 2) tỉ lệ sống còn trong khoảng 5 năm là từ 70-95%, và từ 20-40% với loại T3, 4. Song nếu có di căn hạch cổ thì tiên lượng sống chỉ còn phân nửa so với trường hợp không có di căn hạch. Trong trường hợp này việc điều trị cũng khó khăn hơn, dễ thất bại, và khả năng di căn xa cao.

Nghiên cứu cho thấy, trong thực tế tỉ lệ di căn hạch cổ âm thầm khá cao, khoảng 1/3 bệnh nhân không sờ thấy hạch trên lâm sàng đã có di căn hạch vi thể.

Hiện nay, các trường hợp UTL không thấy hạch trên lâm sàng, các thầy thuốc vẫn thường chọn giải pháp nạo hạch cổ dự phòng để hạn chế tái phát, giảm tỉ lệ di căn, cải thiện thời gian sống cho người bệnh.

Trong ung thư nói chung và ung thư đầu cổ nói riêng, một sang thương có hạch di căn đơn độc có thể làm tăng giai đoạn bệnh từ giai đoạn I lên ngay giai đoạn III, bất kể kích thước bướu nguyên phát, đồng thời ảnh hưởng đến việc lựa chọn phát đồ điều trị, cũng như làm giảm tiên lượng sống của người bệnh.

Cho đến nay vẫn chưa có phương tiện lâm sàng, cận lâm sàng hay các chất đánh dấu sinh học nào có thể chẩn đoán chính xác tình trạng hạch vùng. Theo đó hướng sinh thiết hạch lymphatic trong ung thư đầu cổ, được xem là một đáp án cho vấn đề này. Trong thời gian vừa qua, các chuyên gia trong lĩnh vực ung thư đã tiến hành nhiều nghiên cứu sinh thiết hạch lymphatic trong ung thư đường tiêu hóa trên, ung thư tiền liệt tuyến, ung thư phổi, carcinôm tế bào Merkel trong đó có carcinôm tế bào gai hốc miệng đã ghi nhận một số kết quả thuận lợi cho hướng điều trị ung thư vùng đầu, cổ.

Tuy nhiên do vị trí sang thương và hệ thống mạng dẫn lưu bạch huyết vùng đầu cổ khá phức tạp, nên đến nay vẫn chưa có chỉ dẫn nào mới được áp dụng thay thế nạo hạch cổ dự phòng trong việc điều trị ung thư vùng đầu, cổ.

Tại Việt Nam ở bệnh viện Bạch Mai – Hà Nội, và bệnh viện Chợ Rẫy-TP.HCM sinh thiết hạch lymphatic đã được tiến hành

nghiên cứu, nhưng chưa ghi nhận kết quả trong ung thư đầu, cổ hay UTL. Với hướng nghiên cứu mà

BS. CKII Lê Hoàng Minh, TS.BS.CKII Phạm Xuân Dũng và các cộng sự ở bệnh viện ung bướu TP.HCM vừa thực hiện, kết quả đạt được của nghiên cứu này là những đáng giá bước đầu về tỉ lệ phát hiện hạch lymphatic, cũng như giá trị dự đoán di căn hạch vùng, của hạch lymphatic trong carcinôm tế bào gai ở lưỡi trong giai đoạn sớm.

Mục tiêu đề tài nghiên cứu của BS. CKII Lê Hoàng Minh, TS.BS.CKII Phạm Xuân Dũng hướng đến là khảo sát kết quả sinh thiết hạch lymphatic bằng chất đồng vị phóng xạ trong UTL (hạch lymphatic là hạch đầu tiên mà mạch bạch huyết của sang thương nguyên phát dẫn lưu về, từ đó mới di chuyển đến các hạch khác trong vùng). Sinh thiết hạch lymphatic là kỹ thuật có tính khả thi, an toàn và là phương pháp xâm lấn tối thiểu trong UTL giai đoạn sớm.

Hiện nay, phẫu thuật nạo hạch cổ phòng ngừa (nhóm I,II, III) trong UTL là thường quy. Song do tỉ lệ di căn hạch trong giai đoạn này chỉ có 16, 67%. Cho đến nay nạo hạch cổ phòng ngừa vẫn hay được tiến hành thường quy trong UTL nhằm đảm bảo tiên lượng sống của người bệnh. Như vậy sẽ có khoảng 50-70% bệnh nhân phải chịu phẫu thuật nạo hạch cổ với nhiều tổn kém về tiền bạc, cũng như tổn hao không nhỏ về thể chất và tinh thần (với các di chứng, biến chứng). Dù đang được xem là một giải pháp có nhiều ưu điểm, nhưng kỹ thuật sinh thiết hạch lymphatic

gác hiện vẫn còn một số hạn chế, và chưa được sử dụng phổ biến vì vẫn chưa có nghiên cứu về vấn đề này đủ cỡ mẫu một cách toàn diện để qua đó có thể khẳng định rằng kỹ thuật này như là một tiêu chuẩn vàng thay thế cho nạo hạch cổ thường quy.

Trong thời gian tới khi kỹ thuật sinh thiết hạch lymphatic được công nhận, thì hướng điều trị cho những vấn đề về hạch cổ cho bệnh nhân UTL nói chung, ung thư vùng đầu cổ nói riêng sẽ nhiều thuận lợi hơn. Khi đó những trường hợp hạch lymphatic dương tính cũng sẽ được điều trị tốt bằng phẫu thuật (không cần phải xạ trị sau mổ).

Những kết quả bước đầu của đề tài do BS. CKII Lê Hoàng Minh, TS.BS.CKII Phạm Xuân Dũng thực hiện tại bệnh viện ung bướu TP.HCM, thu nhận được là rất khả quan. Nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số khuyến cáo là kỹ thuật sinh thiết hạch lymphatic trong UTL giai đoạn sớm, có thể là phương tiện chọn lựa, hoặc thay thế nạo hạch cổ dự phòng.

Nhóm nghiên cứu cho biết sẽ tiếp tục thực hiện thêm những nghiên cứu khảo sát với những cỡ mẫu lớn hơn, và theo dõi thời gian dài hơn. Khi đó kết quả của hướng nghiên cứu này sẽ là tiền đề ứng dụng cho các nghiên cứu sinh thiết hạch lymphatic trong các loại ung thư khác như

ung thư hốc miệng, ung thư đầu cổ. Kết quả nghiên cứu này cũng là cơ sở cho việc xây dựng phác đồ điều trị UTL tại bệnh viện ung bướu TP.HCM.

- Ung thư vùng đầu cổ đang ngày càng gia tăng trên thế giới, hiện nay đang là một trong bốn loại bệnh lý ác tính thường gặp; có hơn 70% trường hợp phát hiện các bệnh ung thư vùng đầu cổ là ở các nước đang phát triển. UTL là vị trí thường gặp nhất trong khoang miệng, tiếp theo là sàn miệng, môi, nướu răng, và tam giác hậu hàm.

- Hàng năm tại bệnh viện ung bướu TP.HCM ghi nhận từ 150- 200 trường hợp bị UTL, bệnh thường gặp trong độ tuổi từ 61-70 tuổi; tỉ lệ giới tính mắc bệnh tính theo tỉ lệ nam/nữ là 1,7/1. Một ghi nhận khác cũng tại bệnh viện ung bướu TP.HCM là ung thư vùng đầu cổ chiếm tỉ lệ cao nhất trong các loại ca ung thư mới mắc hàng năm.

- Những triệu chứng là nguyên nhân đi khám bệnh là đau rát lưỡi, viêm loét lưỡi...; các yếu tố nguy cơ của bệnh ung thư vùng đầu cổ là hút thuốc lá, uống rượu, nhai trầu và nhiễm virus HPV...

*Theo khoa hoc pho thong.com.vn,
21/09/2015*

[Trở về đầu trang](#)



Tăng khả năng thành công thụ tinh trong ống nghiệm và giảm nguy cơ đa thai



Kết quả nghiên cứu đề tài khoa học “Mối liên quan giữa hình thái phôi nuôi cấy ngày 3 và khả năng hình thành phôi túi, chất lượng phôi túi khi nuôi cấy ngày 5 tại Trung tâm công nghệ phôi” của các tác giả Dương Đình Hiếu, Nguyễn Đình Tảo, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Ngọc Diệp, Học viện quân y cho thấy, tỷ lệ hình thành phôi túi đạt 42,8%.

Ưu điểm của chuyển phôi túi là khả năng lựa chọn được những phôi có khả năng phát triển tốt nhất, tiềm năng làm tổ tối ưu, làm tăng khả năng thành công của kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và giảm nguy cơ đa thai. Hơn nữa, việc sinh thiết phôi để làm xét nghiệm di truyền giai đoạn phôi túi có nhiều tế bào hơn và không làm ảnh hưởng đến sức sống của phôi. Tuy nhiên, việc nuôi cấy phôi kéo dài đến giai đoạn phôi túi cũng có những trở ngại, đặc biệt là không thể hình thành

phôi túi khi nuôi cấy ngày 5, dẫn đến nguy cơ không có phôi để chuyển. Để tìm hiểu mối liên hệ giữa đặc điểm hình thái của phôi nuôi cấy ngày 3 ảnh hưởng đến khả năng hình thành phôi túi, cũng như chất lượng của phôi túi tạo thành, nhóm nghiên cứu tiến hành đề tài này nhằm đánh giá hình thái phôi nuôi cấy ngày 3 ảnh hưởng đến khả năng hình thành phôi túi; tìm hiểu mối liên hệ giữa chất lượng phôi nuôi cấy ngày 3 và phôi nuôi cấy ngày 5.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong tổng số 184 phôi túi được tạo thành khi nuôi cấy tiếp tục 430 phôi ngày 3 của 59 bệnh nhân, tỷ lệ hình thành phôi túi đạt 42,8%. Không có bệnh nhân nào không có phôi túi để chuyển phôi ngày 5. Có mối liên hệ về số lượng phôi bào, tỷ lệ mảnh vỡ bào tương và độ đồng đều giữa các phôi bào của phôi nuôi cấy ngày 5 với tỷ lệ hình thành phôi túi khi tiếp tục nuôi cấy ngày 5. Ngoài ra, các đặc điểm hình thái này của phôi nuôi cấy ngày 3 cũng có liên hệ chặt chẽ đến chất lượng của phôi túi tạo thành.

*Theo khoa hoc pho thong.com.vn,
17/09/2015*

[Trở về đầu trang](#)

Lần đầu tiên xạ phẫu cho bệnh nhân u dị dạng mạch máu não

Ngày 28-9, Trung tâm Ung bướu BVT.Ư Huế đã thực hiện thành công ca xạ phẫu định vị khối u dị dạng mạch máu não dạng hang cho bệnh nhân (BN) T.T.H.G. (38 tuổi, trú xã Hướng Hiệp, H. Đakrông, Quảng Trị). Trước đó, BN G. bị u dị dạng mạch máu não dạng hang, chèn dây thần kinh số 5, đau nửa mặt, đã điều trị thuốc 3 năm nhưng không thuyên giảm mà có dấu hiệu tăng nặng. Nếu không kịp thời điều trị, khối u này có nguy cơ bị vỡ, xuất huyết não gây liệt nửa mặt, động kinh, dẫn đến tử vong.

Đặc biệt, khối u dị dạng mạch máu não này không thể can thiệp bằng mổ hở.

Do đó, trung tâm ung bướu đã quyết định xạ phẫu không xâm nhập bằng hệ thống máy gia tốc Elekta Axesse thế hệ mới vừa được Chính phủ cộng hòa Áo tài trợ. Cuộc xạ phẫu diễn ra trong vòng 10 phút, khối u dị dạng đã bị tia X năng lượng cao bắn vào làm teo nhỏ lại và triệt tiêu mà không làm tổn thương đến các mô lành. Ngay sau xạ phẫu, BN trò chuyện, đi lại bình thường. Đây là lần đầu tiên BVT.Ư Huế thực hiện xạ phẫu cho bệnh nhân bị u dị dạng mạch máu não không thể can thiệp phẫu thuật.

Theo cadn.com.vn, 29/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

Nghiên cứu về tác dụng của bài thuốc Thanh hao miết giáp thang với bệnh ung thư

Th.S Nguyễn Thái Hoàng Tâm và nhóm cộng sự ở trường đại học khoa học tự nhiên TP.HCM, vừa hoàn tất đề tài nghiên cứu nói trên. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành nghiên cứu chứng minh vai trò phối hợp in vitro giữa các vị thành phần trong việc góp phần tạo nên hoạt tính tiêu diệt tế bào ung thư, và kích thích miễn dịch của bài thuốc tổng hợp Thanh hao miết giáp thang (THMGT). Những kết quả đạt được từ đề tài này sẽ thiết thực góp phần cung cấp thêm các bằng chứng khoa học về tiềm năng điều trị, hỗ trợ điều trị ung thư của bài thuốc THMGT. Qua đó

giúp có thêm một bài thuốc từ thảo dược cho cuộc chiến phòng chống, chữa trị căn bệnh ung thư đang bùng phát hiện nay...

Xu hướng hiện nay trên thế giới là đang dần “hiện đại hóa” lĩnh vực y học cổ truyền (YHCT), các nhà khoa học đã và đang sử dụng những công cụ khoa học kỹ thuật hiện đại, để làm sáng tỏ những khái niệm và học thuyết của YHCT. Những dược liệu hay những công thức bài thuốc (thang) sử dụng trong YHCT đã và đang được các nhà khoa học nỗ lực nghiên cứu về thành phần hóa học, hoạt chất hay kiểm tra chất lượng bằng những kỹ thuật hóa

phân tích (sắc ký lớp mỏng- TCL, sắc ký lỏng cao áp- HPLC, chạy khối phổ- GC-MS...). Sự “xuất hiện” của sinh học phân tử, và những ứng dụng kỹ thuật sinh học đa kỹ thuật hiện đại đã thiết thực giúp các nhà khoa học nghiên cứu các tác động sinh học như kháng ung thư, chống lão hóa, kháng viêm... trên những mô hình động vật, tế bào, phân tử... qua đó góp phần biết được cơ chế, cách thức tác động của những dược liệu, bài thuốc trước đây chỉ được nghe theo kinh nghiệm điều trị.

Những xu hướng mà thế giới hiện đã và đang tập trung nghiên cứu là nghiên cứu những mối liên quan đến khả năng điều trị hay hỗ trợ điều trị của một số dược liệu, hay bài thuốc YHCT. Nghiên cứu hoạt tính sinh học, cơ chế phân tử, xác định hoạt chất có tác động kháng các bệnh như kháng ký sinh trùng sốt rét, kháng khuẩn, kháng viêm, tác động lên miễn dịch, kháng phân bào lên những dòng tế bào ung thư ở người.

Trong YHCT mục tiêu chữa trị bệnh là điều chỉnh cơ thể đã mắc bệnh, hồi phục sự cân bằng âm –dương, chứ không chỉ loại trừ tác nhân gây bệnh. Theo YHCT thì âm có quan hệ với các mặt của vật chất trong cơ thể như vi sinh vật, chất dịch, chất dinh dưỡng; còn dương có quan hệ với các mặt chức năng, và chức năng của các tạng phủ (hệ thống cơ quan chức năng của cơ thể như tuần hoàn, tiêu hóa...).

Sử dụng thuốc trong YHCT căn cứ vào tính vị (đặc tính) và qui kinh (vị trí tác động của thuốc) và tác dụng theo tính chất bệnh lý của YHCT, chứ không dựa vào

hoạt chất cụ thể trong thuốc. Cách phối hợp vị thuốc trong một bài thuốc theo YHCT thường được thiết lập theo “quân-thần-tá-sứ”. Vị thuốc “quân” là vị thuốc có tác động mong muốn chủ chốt của bài thuốc. Vị “thần” sẽ có tác động tăng cường tác động của vị “quân”. Vị “tá” thường có vai trò giảm tác dụng phụ không mong muốn và vị “sứ” thường hỗ trợ đưa những tác động đến đúng vị trí. Có thể nói thực tế đã ghi nhận có không ít những bài thuốc theo YHCT cho thấy hiệu quả tốt, và ít hay không xuất hiện tác dụng phụ trong điều trị hơn so với thuốc tây khi chữa trị cho nhiều bệnh.

“Hiện đại hóa” nền YHCT trong nước cũng là mục tiêu của ngành y tế và các ngành có liên quan đã và đang tập trung thực hiện trong giai đoạn hiện nay, cũng như trong thời gian tới.

Trở lại với bài thuốc THMGT mà nhóm nghiên cứu của Th.S Nguyễn Thái Hoàng Tâm thực hiện, theo đó nhóm đã tập trung nghiên cứu, khảo sát 2 nội dung chính là khảo sát vai trò gây độc lên tế bào ung thư MCF-7 và nguyên bào sợi phân lập từ người khỏe mạnh. Và khảo sát vai trò kích thích miễn dịch của các vị thành phần đóng góp cho bài thuốc THMGT (với 5 vị thuốc là Thanh hao; Miết giáp; Đan bì; Tri mẫu; và Sinh địa).

Nhóm nghiên cứu của Th.S Nguyễn Thái Hoàng Tâm đã thu được một số kết quả như sau: tác động gây độc tế bào của bài thuốc THMGT là do hoạt tính gây độc tế bào của 2 vị Tri mẫu và Đan bì. Trong đó Thanh hao và Sinh địa có vai trò hỗ trợ tăng cường hoạt tính gây độc tế bào. Bài

thuốc THMGT thể hiện tác động gây độc chọn lọc trên tế bào ung thư MCF-7 mạnh gấp 4, 5 lần so với trên nguyên bào sợi được phân lập từ người khỏe mạnh. Với vị Sinh địa thì ghi nhận là có vai trò làm giảm hoạt tính gây độc tế bào của bài thuốc trên nguyên bào sợi ở người.

Theo nhóm nghiên cứu, những kết quả này cũng chỉ là bước đầu để bài thuốc này gần hơn với khả năng ứng dụng, nhóm sẽ tiếp tục thực hiện thêm những nghiên cứu trong thời gian tới là xây dựng tiêu chuẩn cơ sở dược liệu hoàn chỉnh cho bài thuốc. Khảo sát thêm tác động của vị thuốc Sinh địa trên nguyên bào sợi nhằm chứng minh rõ tác động giảm hoạt tính gây độc tế bào trên nguyên bào sợi người, khi Sinh địa tham gia trong bài thuốc THMGT. Đặc biệt là sẽ nghiên cứu xác định rõ tác động gây độc tế bào ung thư và điều hòa miễn dịch, cơ chế tác động phân

tử của bài thuốc THMGT, và khảo sát tác động hỗ trợ điều trị ung thư của bài thuốc THMGT với một số thuốc thông dụng trong hóa trị ung thư hiện nay (như 5-FU, tamoxifen...)

Theo Tổ chức y tế thế giới, năm 2012 thế giới đã có 8,4 triệu ca tử vong do ung thư và dự báo con số này sẽ tiếp tục tăng đến hơn 14 triệu trong 2 thập kỷ tới đây. Bên cạnh những phương thức trị liệu cho ung thư như phẫu thuật, xạ trị, hóa trị liệu hay sử dụng những tác nhân điều trị trúng đích (target therapy); thì việc điều trị, hỗ trợ điều trị ung thư bằng những biện pháp YHCT hiện nay đang là một hướng đi đang được ngành y quan tâm phát triển và nghiên cứu chuyên sâu...

*Theo khoaocphothong.com.vn,
01/09/2015*

[Trở về đầu trang](#)



Sản xuất thuốc điều trị ung thư tại Đà Nẵng

Tại hội thảo Công nghệ Nano ứng dụng trong nghiên cứu phát triển thuốc mới hôm 26-9, ông Nguyễn Quang Trị-Chủ tịch HĐQT Cty dược Danapha (Đà Nẵng) cho biết, Cty sẽ phát triển đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước (KC.10) về nghiên cứu bào chế thuốc tiêm điều trị ung thư với công nghệ tiên tiến trên thế giới thành dự án để đầu tư xây dựng tại Khu Công nghệ cao Đà Nẵng. Hiện tại, Danapha cùng nhóm nghiên cứu Đại học Y dược TP.HCM đang phát triển sản xuất dòng sản phẩm viên nang mềm chứa các tiểu phân nano

nguồn gốc thiên nhiên giúp ngăn ngừa và hỗ trợ điều trị hiệu quả các bệnh tim mạch, tiểu đường và ung thư.

Được biết quy mô ngành dược nước ta lên tới gần 3 tỷ USD nhưng thị phần các doanh nghiệp nội địa chỉ chiếm 50%, đa phần còn cạnh tranh ở phân khúc sản phẩm điều trị thông thường, rất ít DN đầu tư nghiên cứu chiều sâu, các thuốc đặc trị còn phụ thuộc nhiều vào nguồn ngoại nhập, chi phí cho bệnh hiểm nghèo là gánh nặng lớn. Vì thế, việc nghiên cứu, sản xuất thuốc điều trị ung thư của Danapha (dòng sản phẩm công nghệ cao lần đầu tiên được

triển khai tại Việt Nam) sẽ giúp nâng tầm ngành dược nước ta, đồng thời góp phần giảm gánh nặng chi phí điều trị cho người dân.

Theo cadn.com.vn, 28/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

Sáng tạo trẻ: Từ chuyện cây chùm ngây...



Hạt cây chùm ngây có tác dụng lọc nước lũ

Võ Thị Trúc Ly và Cao Tiên Trung, học sinh Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Bình Định đã dùng hạt chùm ngây để xử lý nước lũ thành nước sinh hoạt. Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng hạt chùm ngây để xử lý nước lũ thành nước sinh hoạt” của hai học sinh trên đã được giải nhì cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia 2015 (khu vực phía Nam).

Các hạt chùm ngây có chất lượng tốt được chọn ra, thu lấy nhân bên trong

hạt, sấy nhẹ ở 40 - 70 độ C trong 24 giờ rồi đem nghiền nhỏ. Nhân hạt chùm ngây sau khi được xay nhỏ thành bột mịn dùng làm chất keo tụ trong nghiên cứu. Mẫu nước lũ được lấy ở 3 con sông: Lại, Tuy Phước và Hà Thanh. Nước lũ được cho qua lớp keo tụ là nhân hạt chùm ngây xay nhuyễn, lắng nước rồi lọc ra. Theo kết quả phân tích, mẫu nước sau khi lọc đã xử lý được gần như triệt để hàm lượng COD, Fe, Mn. Ngoài ra, việc sử dụng vật liệu từ hạt chùm ngây còn xác định được hàm lượng vi khuẩn Ecoli và Colifom trong mẫu nước lũ trước khi xử lý và có thể kháng khuẩn triệt để.

Theo thanh niên.com.vn, 03/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

Ứng dụng trong ngành thời trang và thay thế bao bì ni lông

Những lá khóm bị vứt bỏ ngoài đồng, 5 học sinh của Trường THPT An Lạc Thôn đã chế tạo thành sợi có thể ứng dụng trong ngành thời trang và thay thế bao bì ni lông.

Được sự hướng dẫn của thầy Nguyễn Ngọc Hải, 5 học sinh của Trường THPT An Lạc Thôn (TT.An Lạc Thôn,

H.Kế Sách, Sóc Trăng) gồm: Lê Song Hồ, Trần Thanh Tú, Nguyễn Liêm Phúc, Ngô Tường Khánh, Mai Nguyễn Bảo Hân đã triển khai thực hiện đề tài: “Sợi thiên nhiên từ lá khóm”.

Lá khóm sau khi thu gom tại các nông hộ được nhóm học sinh này đem về rửa sạch, dùng chày đập dập hay sử dụng

vi sinh vật phân hủy thịt lá, tỉ mỉ loại bỏ phần thịt lá, giữ lại các sợi. Sau đó, đem các sợi này ngâm qua dung dịch a xít axetic đến khi nào thấy trắng thì đem phơi nắng. “Mỗi ngày nhóm của em đem từng lá về nhà làm vì còn bận việc học ở trường. Để có màu đẹp, thầy Hải còn hướng dẫn đem sợi khóm ngâm với vỏ cây sắn (loại trái nhỏ, chín có màu đỏ nâu) ra màu đỏ nâu”, Song Hồ nói. “Sợi từ lá khóm chịu lực rất tốt. Nếu đem ngâm trong nước chúng cũng không nở ra. Vì vậy có thể dùng dệt vải, làm thắt lưng, dây thừng... Các sợi này rất mỏng, mượt nên dùng làm những bộ tóc giả cũng rất hay”, thầy Hải khẳng định.

Ngoài việc dùng làm nguyên liệu cho các ngành trên, tơ sợi từ lá khóm có thể dệt thành tấm vải sản xuất ra bao bì thân thiện với môi trường, trong khi các sản phẩm từ nhựa, ni lông, sợi tổng hợp khó phân hủy. Hằng năm, VN thu hoạch khoảng 600.000 tấn khóm và có đến 1,2 triệu tấn lá bị bỏ ngoài đồng. Nếu sử dụng khối lượng lớn lá khóm này sẽ tạo ra được nguồn nguyên liệu mới và làm thành những sản phẩm nói trên, giúp người trồng khóm tăng thu nhập.



Sợi từ lá khóm (đã nhuộm màu) có thể dệt vải, làm thắt lưng, bao bì... - Ảnh: Thanh Nhân

Theo thầy Hải, để tạo màu cho sợi từ lá khóm, có thể dùng các màu tự nhiên như: màu đỏ nâu của vỏ sắn hoặc vỏ măng cụt, nhưng tuyệt đối không dùng hóa chất.

Với những ứng dụng thực tiễn, đề tài của nhóm học sinh Trường THPT An Lạc Thôn đã đoạt giải nhất tại Hội thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng Sóc Trăng 2015 và đề tài này đã được gửi đi dự giải toàn quốc. Bà Vũ Thị Hiếu Đông, Giám đốc Sở KH-CN tỉnh Sóc Trăng, nhận xét: “Sợi từ lá khóm mang tính ứng dụng rất cao vì có nguồn gốc từ thiên nhiên. Tuy nhiên, các em chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu, còn việc đưa nó vào thực tế cần sự đầu tư, khai thác của nhiều đơn vị khác. Hiện chúng tôi đang hướng dẫn trường đăng ký bảo hộ bản quyền”.

Theo thanhnien.com.vn, 03/09/2015

[*Trở về đầu trang*](#)



Diệt sâu bọ an toàn bằng... hạt na

Công trình nghiên cứu bẫy bả chua ngọt diệt côn trùng đục quả của Linh Sỹ Hải được Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật ghi danh bằng vàng và trao giải

thường Trí thức vì sự nghiệp phát triển nông thôn năm 2015.

Bẫy bả sinh học đặc biệt này là ý tưởng đặc của Linh Sỹ Hải, học sinh lớp 11A1, Trường THPT Võ Nhai (H.Võ

Nhai, tỉnh Thái Nguyên). Hải cho biết ý tưởng của em xuất phát từ mong muốn tiêu diệt các loại sâu bọ đục cây ăn quả, gây hại cây trồng trên địa bàn.

Linh Sỹ Hải cho biết, qua nghiên cứu thử nghiệm, loại bẫy bả chua ngọt này đạt hiệu suất cao trong tiêu diệt các loại côn trùng đục quả và đặc biệt, không gây ô nhiễm môi trường, không gây hại cho sức khỏe con người hoặc để lại các chất tồn dư trên hoa quả. Đặc biệt, loại bả sinh

học này sử dụng hạt na nguyên liệu sẵn có ở địa phương nên nông dân dễ dàng áp dụng để tự chế biến, giảm thiểu chi phí mua các loại thuốc diệt trừ sâu bệnh.

Theo thanhnieen.com.vn, 25/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

Tự chế tạo xe đạp điện đến trường

Lê Thị Ny, nữ sinh viên duy nhất của lớp kỹ thuật cơ điện tử K48, khoa Cơ khí-công nghệ (Trường ĐH Nông lâm Huế) khiến nhiều người bất ngờ khi chế tạo thành công chiếc xe đạp điện từ phế liệu.



Lê Thị Ny cùng chiếc xe đạp điện do mình chế tạo tại sân Trường ĐH Nông lâm Huế (TP.Huế) - Ảnh: Tuyết Khoa

Nhìn chiếc xe đạp điện hằng ngày theo Ny đến trường và đi làm thêm, chẳng ai ngờ chiếc xe lại được chế tạo từ nhiều đồ phế liệu. Ny chia sẻ: “Trước đây, em đi chiếc xe máy cũ của người bà con cho. Nhưng xe quá cũ hay hư và hao xăng. Nhà cách trường gần 15 km. Một ngày hai buổi đến trường, rồi đi dạy thêm, rất tốn kém. Em nảy ra ý tưởng làm một chiếc xe đạp, rồi sau đó cải tiến nó thành xe điện”.

Đam mê máy móc, chế tạo nên Ny nhanh chóng đưa ý tưởng ấy thành hiện thực. Ban đầu, Ny chế bộ động cơ thủ công với những vật liệu chủ yếu từ ve chai như khung xe, cổ, trục giữa... Động cơ có 2 bộ truyền lực gồm 2 líp, 2 xích, 2 đĩa và bộ điều chỉnh xích. Ny đến tiệm phế liệu mua những bộ phận cần thiết về máy mò gia công và lắp ráp. Một chiếc xe đạp kiểu thể thao được hoàn thành. Xe chủ yếu dùng lực ở chân như xe bình thường nhưng tốc độ gấp đôi, gấp ba. Tuy nhiên phải bỏ sức nhiều hơn nên Ny nghĩ không hợp với sức khỏe mình, cần sự trợ giúp một yếu tố khác. Qua tìm hiểu trên web, Ny chọn được bộ động cơ điện cần tìm rồi sau đó nối ba bình ắc quy vào nhau, loại dùng cho xe máy. Bộ động cơ điện được lắp đặt hoàn chỉnh. Ny tiếp tục trang trí cho chiếc xe của mình thêm hoàn chỉnh với nước sơn, dán mác, lắp dây đèn led... Khi chạy bằng điện, xe có thể chạy với tốc độ 35 km/h. Sạc đầy 3 bình ắc quy sẽ chạy được khoảng 70 km.

“Từ nay, em không còn lo lắng tiền xăng. Gia đình em chỉ có 2 mẹ con. Mẹ em là lao động bình thường, thường đi giúp việc nhà nên thu nhập cũng bấp bênh. Từ năm lớp 8, em cũng đã chế tạo một chiếc xe đạp từ phế liệu và đi ngon lành đến lớp 10. Đó là một trong những lý do để em học lớp kỹ thuật cơ điện tử. Mặc dù, lớp này toàn con trai học. Giờ mới bước vào năm 2 đại học, em vẫn còn áp ứ nhiều dự định, hy vọng sẽ hiện thực được

nó...”, Ny cười nói. Thầy Võ Công Anh, giáo viên chủ nhiệm của Ny cho biết: “Là sinh viên nữ duy nhất và là sinh viên giỏi của lớp. Chiếc xe đạp điện do em tự mày mò, chế tạo là một sản phẩm rất sáng tạo và mang tính ứng dụng cao của sinh viên”.

Theo thanhnien.com.vn, 16/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

Máy quét rác đa năng

Bộ ba Thủy Ngọc Cảnh, Nguyễn Văn Sâm và Đỗ Đại Phước (cùng 18 tuổi, học sinh lớp 12C2, Trường THPT Tiểu La, H.Thăng Bình, Quảng Nam) đã mất 3 tháng để thiết kế và lắp ráp nên mô hình chiếc máy này. “Nghe tên chắc mọi người đã đoán được đây là chiếc máy có công năng quét rác tự động. Nhưng hơn thế, chiếc máy còn có khả năng chống bụi trong quá trình vận hành để người lao công không còn đối mặt với nỗi lo mắc các bệnh về đường hô hấp”, Ngọc Cảnh giới thiệu. Cảnh kể: Cứ mỗi lần ra đường, em lại chứng kiến cảnh những cô chú lao công nặng nhọc đẩy xe rác rồi vất vả khua từng đường chổi. Cảnh thổ lộ trần trụi của mình với 2 người bạn Sâm, Phước và nhận được những lời góp ý rất thú vị. “Ý tưởng lớn” gặp nhau, cả 3 kết hợp lại quyết tâm lên bản vẽ thiết kế để cho ra đời chiếc máy quét rác đa năng hoạt động hoàn toàn tự động. Mô hình chiếc máy là một chiếc xe 4 bánh có cấu tạo gồm 6 phần. Khi cho máy khởi động các bánh xe sẽ lăn trên mặt đường, cùng lúc bộ phận chổi được thiết

kế với dây bánh răng bằng cao su sẽ quay đều để “quét” rác. Rác thu được sẽ được chuyển vào một băng chuyền rồi chuyển từ trước ra bộ phận chứa rác nằm ở phần cuối băng. “Để cỗ máy thân thiện với môi trường hơn, nhất là khi máy vận hành trên những đoạn đường đang thi công dang dở có nhiều đất cát, bọn em đã thiết kế thêm bộ phận phun nước để chống bụi”, Sâm diễn giải thêm.

Máy quét rác đa năng giảm bụi của Cảnh, Phước, Sâm đạt giải nhất cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng lần 8 của tỉnh Quảng Nam. Còn sản phẩm bẫy ruồi của Kim và Ngọc đạt giải nhì Cuộc thi sáng tạo KHKT dành cho thanh, thiếu niên và nhi đồng tỉnh Thừa Thiên-Huế và sản phẩm bẫy chuột đạt giải ba.

Bộ phận này cũng hoạt động cùng lúc với “chổi” gom rác. Trong đó, bộ ba

học trò đã dùng một máy hút, bơm thông qua một dàn phun để chuyển nước từ bình chứa ra ngoài. Khi chiếc máy quét rác đi qua, bụi mù tung lên liền bị nước phun ra “dập” ngay lập tức. Do vậy, việc quét rác không những nhanh hơn mà còn không gây ô nhiễm không khí do bụi phát sinh. Phước cho biết thêm, vì chiếc máy được gắn nguồn là bình ắc quy nên không hề có khí thải. Từ mô hình có thể phát triển chiếc máy này thành xe chuyên dụng cỡ lớn và có thể làm việc thay thế cho khoảng

5 nhân công. “Khi đó, máy sẽ không làm việc theo điều khiển từ xa mà cần có một người ngồi điều khiển như lái máy xúc. Theo tính toán của bọn em, nếu sản xuất máy quét rác đại trà thì tốn khoảng 30-40 triệu đồng/chiếc”, Ngọc Cảnh nói.

Theo thanhnien.com.vn, 15/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

Bẫy chuột và bẫy ruồi

Sống ở vùng biển thuộc xã Điền Hòa (H.Phong Điền, Thừa Thiên-Huế), hằng ngày hai chị em sinh đôi Nguyễn Thị Bích Ngọc và Nguyễn Thị Bích Kim (học sinh lớp 7/2 của Trường THCS Điền Hòa; hiện hai em đang học tại Trường THCS Phạm Hồng Thái, TP.Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk) thường xuyên chứng kiến cảnh người dân vô cùng khổ sở khi đối mặt với nạn ruồi và chuột quấy rối. Cùng với ruồi là hàng trăm chú chuột cứ quanh quẩn quanh nhà, cắn phá đồ đạc và lương thực, thực phẩm. Vào vụ mùa, người nông dân càng khốn đốn hơn với nạn chuột đồng cắn phá lúa, hoa màu. Sau nhiều ngày nghiên ngẫm, tìm hiểu đặt tính của hai loài vật này, hai chị em sinh đôi đã mày mò chế tạo hai bộ thiết bị bẫy chuột và bẫy ruồi thông minh. Thiết bị bẫy ruồi thông minh được các em thiết kế bằng hình hộp chất liệu nhựa trong, mica hoặc thủy tinh. Phía đáy của hình hộp có khoét lỗ bằng thiết diện của đĩa đựng môi. Thiết bị được

đặt trên giá đỡ với 4 chân đế, khoảng cách giữa đĩa môi bẫy và đáy hình hộp 10cm. Khi ruồi vào đĩa thức ăn, theo tập tính tự nhiên và sinh hoạt có tính bầy đàn của loài, ruồi sẽ bay lên và lọt vào hộp thủy tinh không có lối thoát sẽ chết. Bên trong hộp nhốt ruồi còn được đổ ít nước xà phòng pha loãng để cho ruồi nhanh chết và dễ dàng vệ sinh thiết bị. “Đây là bẫy ruồi thông minh từ trước đến nay chưa từng thấy ai làm. Các em đã nghiên cứu và nắm khá rõ đặc tính bầy đàn của loài ruồi để thiết kế ra chiếc bẫy vô cùng hiệu quả mà cũng rất thẩm mỹ. Đặt chiếc bẫy ruồi trong nhà, cũng giống như một thứ trang trí”, thầy giáo Nguyễn Văn Tám nhận xét.



Hai chị em Bích Ngọc (trái) và Bích Kim - Ảnh: B.N.L

Trong khi đó, thiết bị bẫy chuột được thiết kế theo hình hộp, có ba khoang, khoang 1 là cửa vào có đòn bẫy để sập (đòn bẫy hoạt động theo nguyên lý không thăng bằng, nên chuột chỉ có thể vào mà không quay trở ra đường cũ được. Khoang thứ 2 chứa thức ăn và khoang thứ 3 nơi nhốt chuột sau khi mắc bẫy có cửa thu hồi để thu gom xử lý. Điểm đặc biệt của thiết bị này là các em đã áp dụng nguyên lý của cái nơm cá, một vật dụng rất gần gũi đời

sống của người dân, để đưa vào bẫy chuột thành tám chấn bảo vệ làm bằng kim loại có mấu nhọn. Sau khi vào mỗi khoan chuột không thể trở ra mà phải đi tiếp và bị nhốt lại. Làm xong chiếc bẫy chuột, hai chị em sinh đôi Kim và Ngọc đã mang ra đồng đặt xuống ruộng lúa. Sau một tiếng đồng hồ chờ đợi, chiếc bẫy chuột đã bắt được hơn chục chú chuột đồng.

Theo thanhnien.com.vn, 15/09/2015

[Trở về đầu trang](#)



Học trò làm mạch điện tự động

Từ thời còn là học sinh cấp 2, nhiều người đã biết đến cái tên Ung Tấn Đức (hiện là học sinh lớp 10/5, Trường THPT Phan Bội Châu, TP.Tam Kỳ) vì những thành tích trong sáng chế khoa học kỹ thuật.



Học sinh Ung Tấn Đức, tác giả của mạch điện tự động

Từ thời còn là học sinh cấp 2, nhiều người đã biết đến cái tên Ung Tấn Đức (hiện là học sinh lớp 10/5, Trường THPT Phan Bội Châu, TP.Tam Kỳ) vì những thành tích trong sáng chế khoa học kỹ thuật. Năm ngoái, trong một cuộc thi sáng

tạo trẻ cấp tỉnh, Đức đã giành giải nhất với sản phẩm máy chống trộm. Năm nay, Đức tiếp tục ghi danh vào top giải cao nhất với mô hình mạch điện tự động có thể ứng dụng trong việc bật ngắt dòng điện tự động nhờ vào quang trở.

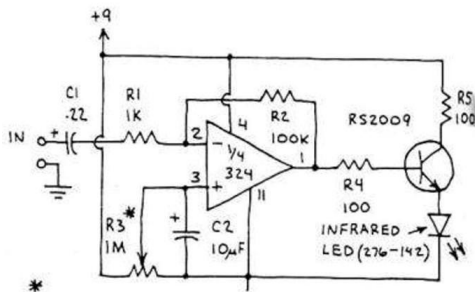
Ý tưởng thiết kế và tạo nên bộ mạch này đến với Đức rất tình cờ. Đó là một ngày đi học về lúc trời nhá nhem tối, Đức thấy một người trong tổ dân phố 2B (khối phố Hương Trà Tây, P.Hòa Hương, Tam Kỳ) nơi em cư trú rọi đèn pin để mở công tắc điện chiếu sáng cho cả khu dân cư. Đức nghĩ việc đóng ngắt mạch điện nội bộ vẫn có thể tùy thuộc vào ánh sáng như hệ thống đèn đường.

“Thế thì tại sao mình không nghiên cứu để giúp các chú là nhân viên trực bật tắt nguồn điện không phải mất thời gian, đặc biệt là vào những ngày mưa nguồn điện có thể rò rỉ bất cứ lúc nào. Từ đó, em

bắt tay tìm hiểu để thiết kế mạch điện tự động”, Đức nói.

Vì có vốn kiến thức về mạch điện khá chắc nên việc vẽ mạch với Đức không tốn nhiều công sức. Và em chỉ mất 2 ngày, tốn vài trăm nghìn đồng để hoàn thiện bộ mạch này. Nguyên tắc hoạt động mạch điện tự động dựa vào sự hoạt động của cảm biến ánh sáng.

Có thể hiểu đơn giản là khi có ánh sáng thì dòng điện không được nối nên đèn không sáng và ngược lại khi trời tối thì đèn sẽ được bật lên. Tuy nhiên, nếu chỉ như thế thì mạch điện này cũng không khác mạch điện đèn đường là bao và khi có sự cố về điện thì mạch sẽ không tự hoạt động trở lại mà đòi hỏi phải có người đóng mạch trở lại.



Sơ đồ Mạch điện tự động

Để khắc phục hạn chế này, Đức đã lắp thêm một mạch kích xung. Thiết bị này có công dụng tự động bật đèn sáng trở lại trong các trường hợp mất điện đột ngột, không cần sự can thiệp của con người.

Theo Đức, với mạch điện do em thiết kế có thể vận dụng để làm máy chống trộm bằng tia laser với giá thành khá rẻ.

“Mạch điện tự động của em có thể lắp đặt để làm “công tắc” bật đèn cho công sở lớn, hệ thống đèn đường nội bộ hoặc làm máy báo chống trộm đều phù hợp. Hiện em đang cùng một người anh nghiên cứu để chế tạo mô hình xe phun thuốc sâu điều khiển từ xa, nhằm hạn chế sự tiếp xúc của con người trong công việc độc hại này”, Đức cho biết thêm.

Sản phẩm của Ung Tấn Đức là 2 trong số 4 giải nhất cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng lần 8 của tỉnh Quảng Nam.

Theo thanhnien.com.vn, 18/09/2015

[Trở về đầu trang](#)

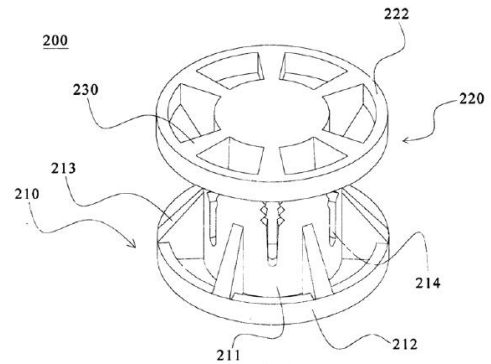
B. THÔNG TIN SÁNG CHẾ VIỆT NAM

1-0014050 Chi tiết kiểm soát lún

Tác giả: Đỗ Đức Thắng, Bùi Xuân Bình, Trần Quang Hiền

Sáng chế đề cập đến chi tiết kiểm soát lún được sử dụng để liên kết giữa móng bê và cọc ma sát nhằm nâng cao tác dụng chống lún của móng bê và cọc ma sát khi xây dựng các tòa nhà cao tầng trên nền đất yếu. Chi tiết kiểm soát lún bao gồm: thớt thép trên, thớt thép dưới và trụ liên kết. Thớt thép dưới có dạng trụ bậc bao gồm: thân chính có dạng trụ rỗng; đế đỡ có dạng vòng tròn được đúc liền khối với thân chính thông qua các gân tăng cứng được bố trí tỏa tròn, các rãnh dẫn hướng được tạo ra trên thân chính, phần hãm dạng răng cưa được tạo ra ở mặt trong của các rãnh dẫn hướng. Thớt thép trên có dạng trụ bậc bao gồm thân chính có dạng trụ rỗng; đế đỡ có dạng vòng tròn được đúc liền khối với thân chính thông qua các gân tăng cứng được bố trí tỏa tròn, hai bên cạnh của các gân tăng cứng có các phần

lồi ăn khớp dạng răng cưa tương ứng với phần hãm ở thớt thép dưới. Trụ liên kết được bố trí trong thân chính của thớt thép trên và thớt thép dưới. Trụ liên kết có dạng khối tròn xoay như hình chiếc cúp, ở giữa được thu nhỏ đường kính.



Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số 327/2015

[Trở về đầu trang](#)

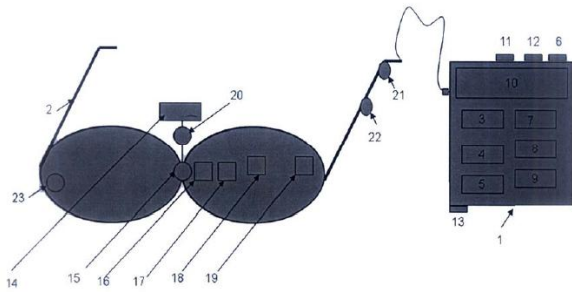
1-0014074 Thiết bị dẫn đường và hỗ trợ cho người khiếm thị hoặc người mù

Tác giả: Nguyễn Bá Hải

Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn đường và hỗ trợ cho người khiếm thị hoặc người mù bao gồm bộ điều khiển (1) và kính mắt (2) được kết nối với nhau thông qua dây USB. Bộ điều khiển (1) bao gồm: IC chứa thuật toán (3), bộ điều chỉnh (4), nguồn pin (5), nút báo pin (6), bộ định vị GPS (7), IC chứa lớp bản đồ (8), IC chứa lớp truyền thông

(9), pin mặt trời (10), nút báo vị trí (11), nút báo sang đường (12) và công tắc nguồn (13).

Kính mắt (2) bao gồm: cảm biến khoảng cách (14), camera (15), cảm biến độ nghiêng (16), cảm biến gia tốc (17), cảm biến ánh sáng và nhiệt độ (18), cảm biến tư (19), mô tơ xoay (20), bộ rung (21), loa (22) và đèn báo (23).



Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số
327/2015

[Trở về đầu trang](#)

1-0014087 Hệ thống cảnh báo việc đặt chân và xử lý tình trạng đạp nhầm chân ga của người lái ô tô số tự động

Tác giả: Ngô Đắc Thuận Nguyễn Long Uy
Bảo

Sáng chế đề cập đến hệ thống cảnh báo việc đặt chân và xử lý tình trạng đạp nhầm chân ga của người lái ô tô số tự động. Hệ thống này được thiết kế độc lập và đặt tại vị trí điều khiển chân của người lái xe. Hệ thống thiết bị này tác động trực tiếp lên chân phanh để phanh xe ô tô khi người lái xe ô tô vô tình đạp nhầm lên chân ga làm xe tăng tốc ngoài ý muốn. Hệ thống cảnh báo việc đặt chân và xử lý tình trạng đạp nhầm chân ga của người lái xe ô

tô số tự động bao gồm các bộ phận: bộ phận cảnh báo vị trí chân trái đặt đúng chỗ; bộ cảm biến tốc độ và thời gian đạp chân ga; bộ phận ép chân phanh tự động nhận lệnh từ bộ điều khiển trung tâm dựa trên tín hiệu từ bộ cảm biến tốc độ và thời gian đạp chân ga; bộ điều khiển trung tâm là bộ điều khiển có thể lập trình được (PLC(Programming Logic Controller) hoặc vi điều khiển).

Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số
327/2015

[Trở về đầu trang](#)

2-0001253 Ca nô

Tác giả: Nguyễn Hồng Quân

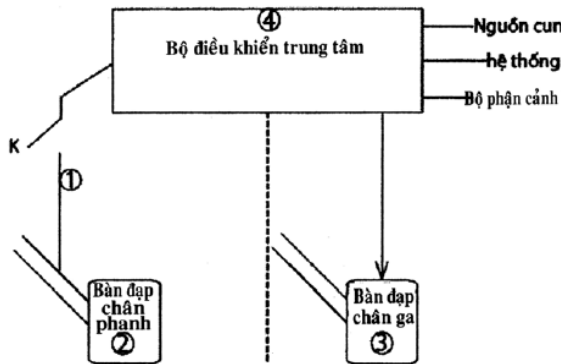
Giải pháp hữu ích đề cập đến ca nô bao gồm khoang chứa dùng để chứa người hoặc hàng hoá; khung đỡ khoang chứa ở giữa và có các phần kéo dài sang hai bên và về phía sau của ca nô; động cơ được lắp ở cuối khoang chứa và được nối với trục

truyền động chân vịt để dẫn động ca nô và được điều khiển bởi cơ cấu xoay động cơ; tay lái được bố trí ở đầu khoang chứa và được nối với bánh lái thông qua trục lái để lái ca nô. Ca nô được trang bị các phao có dạng tấm hình thang cân với các góc được làm vát và các mép có tiết diện hình tam giác với đầu ngoài nhọn, các phao dạng tấm

này được bố trí dựng đứng với đầu lớn ở phía trước, đầu nhỏ ở phía sau và cùng nghiêng một góc so với phương ngang. Để làm giảm đến mức tối thiểu lực cản của nước ở phía trước và hiện tượng tạo xoáy ở phía sau.

Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số 327/2015

[Trở về đầu trang](#)

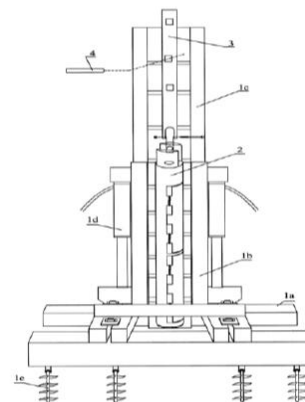


1-0014089 Hệ thống và phương pháp ép cọc bằng thủy lực

Tác giả: Hoàng Văn Chung, Trần Khắc Huấn

Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống ép cọc bằng thủy lực cải tiến sử dụng cọc rút đất để rút đất tạo thành lỗ cọc trước khi ép cọc xuống. Hệ thống ép cọc bằng thủy lực theo sáng chế bao gồm: máy ép cọc bằng thủy lực (1), và khác biệt ở chỗ, hệ thống này còn có cọc rút đất (2) bao gồm thân cọc (2a), cửa tháo đất (2b) được lắp trên thân cọc (2a) bằng các bản lề; đầu trên của cọc rút đất (2) có lỗ thông khí (2c), và quai ống (2d) để kết nối với ống thép nối dài (3) mà dùng để ép cọc rút đất (2) xuống đến độ sâu mong muốn, sau đó kéo cọc rút đất này lên bằng máy ép cọc bằng thủy lực (1); trên đầu mũi cọc (2e) có cánh lật (2f) có

thể tháo ra, lắp vào tùy ý trên thành trong của thân cọc (2a) để giữ không cho đất rơi khỏi cọc rút đất khi rút cọc từ dưới lỗ lên.



Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số 327/2015

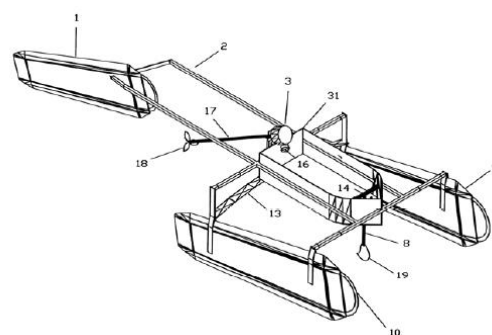
[Trở về đầu trang](#)

1-0014102 Phương pháp sản xuất đá granit nhân tạo dùng xi măng làm chất kết dính

Tác giả: Nguyễn Biên Cương

Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất đá granit nhân tạo dùng xi măng làm chất kết dính. Phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu gồm xi măng PC40 hoặc PCB40 với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 30% khối lượng nguyên liệu; các mảnh đá granit nhiều màu sắc có kích thước từ 0,071 đến 4 mm với lượng nằm trong khoảng từ 40% đến 50% khối lượng nguyên liệu; nước sạch với lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 6% khối lượng nguyên liệu; bột đá vôi siêu mịn có hàm lượng CaCO₃ lớn hơn 98%, độ mịn 0,08 mm với lượng nằm trong khoảng từ 4% đến 10% khối lượng nguyên liệu; bột oxit silic vô định hình có độ mịn 0,1 mm với lượng nằm trong khoảng từ 2% đến 3% khối lượng nguyên liệu; phụ gia siêu dẻo thế hệ thứ ba với lượng nằm trong khoảng từ 0,2% đến 0,6% khối lượng nguyên liệu; trộn các thành phần trên trong máy trộn cưỡng bức để tạo ra hỗn hợp đá

granit nhân tạo có độ sụt từ 22 đến 24 cm; đổ hỗn hợp vào đầy khuôn đúc, rung lắc để đầm chặt, cố định sản phẩm từ 5 đến 12 giờ; tháo khuôn, bảo quản sản phẩm hai ngày trong nhà xưởng có mái che và tưới ẩm bảo dưỡng 5 lần/ngày, mài bóng hoàn thiện sản phẩm.



Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số 327/2015

[Trở về đầu trang](#)

2-0001254 Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy nhóm opiat

Tác giả: Lê Quang Huân, Đặng Thị Cẩm Hà, Đái Duy Ban

Giải pháp hữu ích đề cập tới thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy nhóm opiat có thành phần là các độc tố thần kinh tetrodotoxin (TTX) và saxitoxin (STX) kết hợp với các loại thảo dược. Các thảo dược trong thuốc theo giải pháp hữu ích là các loại thảo dược có tác dụng bổ khí huyết, an thần và tăng

cường sức đề kháng của cơ thể như Đảng sâm, Hoàng kỳ, Thục địa, Đương quy, Viễn chí, Toan táo nhân, Bình vôi, Trần bì, Mộc hương, Sa nhân, Đan sâm, Xuyên khung và Xích thực.

Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số 327/2015

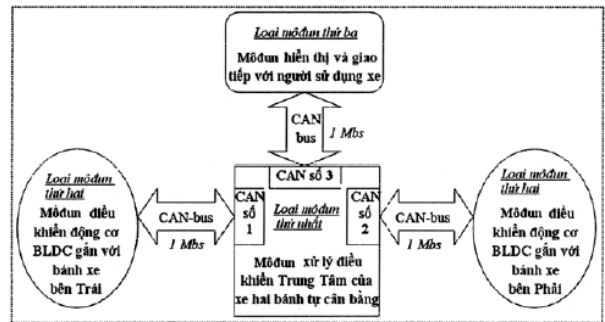
[Trở về đầu trang](#)

2-0001256 Phương pháp thiết kế hệ thống giao tiếp và truyền dữ liệu giữa các môđun điện tử điều khiển trong xe hai bánh tự cân bằng

Tác giả: Nguyễn Gia Minh Thảo, Mai Tuấn Đạt

Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thiết kế hệ thống giao tiếp và truyền dữ liệu giữa các môđun điện tử điều khiển trong xe hai bánh tự cân bằng dựa trên chuẩn giao thức CAN (Controller Area Network). Với mục đích là thực hiện truyền dữ liệu giữa các môđun điện tử điều khiển với tốc độ nhanh, dữ liệu truyền không bị nhiễu hay xung đột, từ đó góp phần cải thiện sự ổn định và sự hoạt động linh hoạt của xe hai bánh tự cân bằng. Ngoài ra, với việc phân rõ chức năng cho mỗi loại môđun điện tử điều khiển trong giải pháp hữu ích này đã cải thiện thời gian tính toán cho môđun xử lý điều khiển trung tâm, và cũng

đồng thời giúp cho việc thay thế mỗi môđun điện tử điều khiển trong trường hợp bất ngờ bị hư hỏng là dễ dàng và tốn ít thời gian.



Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số 327/2015

[Trở về đầu trang](#)

C. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

I. Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

1. Nghiệm thu đề tài

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án
1	04/09/2015	Nghiên cứu tác dụng ức chế virus EV71, kháng viêm, kháng khuẩn và độc tính của thuốc nước chứa dịch chiết lá Trầu Không trên thực nghiệm.
2	10/09/2015	Mô hình tính toán hiệu năng cao giá rẻ cho các trường Đại học.
3	14/09/2015	Xây dựng hệ thống bài tập chỉnh âm cho trẻ từ 3 – 9 tuổi bị khe hở môi vòm hầu tại Thành phố Hồ Chí Minh.
4	18/09/2015	Sản phẩm cơ y sinh trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình.
5	25/09/2015	Thiết kế và chế tạo thử thiết bị đầu đọc RFID dùng tần số LF và HF.
6	25/09/2015	Thiết kế và chế tạo thử thiết bị kiểm soát chấm công sử dụng thẻ RFID và Fingerprint.
7	30/09/2015	Hiệu quả điều trị thiếu máu thiếu sắt ở thai kỳ trong hai bệnh viện công tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giám định đề tài

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án
1	01/09/2015	Nghiên cứu tiêu chuẩn hóa một số hợp chất để làm chất đối chiếu sử dụng trong kiểm nghiệm tạp chất liên quan của thuốc.
2	03/09/2015	Nghiên cứu giải pháp kết cấu và công nghệ thi công nhanh công trình cầu tại TP.HCM.
3	09/09/2015	Nghiên cứu hoàn thiện công tác đấu thầu, chọn thầu trong hoạt động xây dựng tại TP.HCM.
4	16/09/2015	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nạo hạch tận gốc và cắt khối tá tụy trong điều trị ung thư vùng đầu tụy.

5	17/09/2015	Nghiên cứu thiết kế chế tạo bộ biến đổi điện tử một pha - ba pha công suất 10 HP (Digital Phase Converter).
6	22/09/2015	Nghiên cứu, cập nhật hệ thống giao thông trong bộ cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý (GIS) nền từ dữ liệu LiDAR TPHCM.
7	23/09/2015	Nghiên cứu phát hiện đột biến gen APC và MUTYH trên bệnh nhân mắc bệnh đa polyp tuyến gia đình.
8	23/09/2015	Nghiên cứu sản xuất bán thành phẩm (cao chiết chuẩn hóa) và một vài chế phẩm từ actiso Đà Lạt có hàm lượng cynarin và acid clorogenic tương đương với chế phẩm của nước ngoài (Chophytol) đang lưu thông ở thị trường trong nước.
9	23/09/2015	Nghiên cứu phát hiện đột biến gen yếu tố VIII gây bệnh hemophilia A và chẩn đoán trước sinh cho các thai phụ mang kiểu gen di hợp tử.
10	30/09/2015	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo dây chuyền tự động sơ chế và đóng gói rau cho một số đơn vị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn TP.HCM.

3. Xét duyệt đề tài

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án
1	03/09/2015	Bẫy thu nhập trung bình tại Việt Nam: Cảnh báo nguyên nhân và hệ lụy tiềm tàng, định hướng và những giải pháp phòng tránh.
2	04/09/2015	Vai trò của các tổ chức xã hội trong việc tập hợp thanh niên và hỗ trợ phúc lợi xã hội cho công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất (Nghiên cứu lặp lại và so sánh giữa những quận/huyện khác nhau tại Hồ Chí Minh).
3	14/09/2015	Tình hình sử dụng ngôn ngữ và chính sách ngôn ngữ - giáo dục cho cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh.
4	15/09/2015	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát các đặc trưng của vật liệu nano từ tính LaFeO ₃ bằng phương pháp hóa ướt.
5	15/09/2015	Phân lập và nhận diện vi sinh vật phân giải chlorpyrifos trong đất canh tác.
6	15/09/2015	Khảo sát rễ nấm cộng sinh trên cây cà phê tại Daklak hướng tới ứng dụng

		canh tác hữu cơ.
7	16/09/2015	Thị trường bất động sản nhò ở tại TP.HCM; Thực tế phát triển, nhu cầu xã hội và giải pháp vận hành.
8	16/09/2015	Mô hình bệnh tật răng miệng của cư dân thành phố Hồ Chí Minh.
9	17/09/2015	Các yếu tố tác động đến sự biến động giá bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh từ 1990 đến nay, dự báo xu hướng và giải pháp phát triển bền vững đến 2020.
10	17/09/2015	Nghiên cứu sulfat hóa exopolysaccharid từ dịch nuôi cấy nấm Cordyceps sinensis và khảo sát hoạt tính sinh học của chúng.
11	17/09/2015	Cơ chế phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành của thành phố Hồ Chí Minh trong phòng, chống hành vi chuyên giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn Thành phố.
12	21/09/2015	Thành phố Hồ Chí Minh hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.
13	21/09/2015	Nghiên cứu sản phẩm năng lượng thấp dạng cháo ăn liền với nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước để hỗ trợ kiểm soát thừa cân béo phì.
14	22/09/2015	Xây dựng hệ thống mô hình Toán học hỗ trợ giáo viên và học sinh khiếm thị dạy và học Toán.
15	23/09/2015	Tổng hợp Methyketone chuỗi ngắn bằng kỹ thuật biến dưỡng Escherichia coli.
16	23/09/2015	Xây dựng quy trình chuyển gen nhờ vi khuẩn Agrobacterium rhizogenes phục vụ nghiên cứu chức năng gen vùng rễ cây đậu nành.
17	24/09/2015	Đánh giá tác động vĩ mô lên chất lượng tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam và giải pháp ứng dụng công cụ thử nghiệm căng thẳng lên rủi ro tín dụng cho ngân hàng thương mại Vietcombank.
18	24/09/2015	Nghiên cứu chế tạo pin nhiên liệu (DMFC) hoạt động ở nhiệt độ thấp, sử dụng vật liệu nano mới đa chức năng làm xúc tác để nâng cao hiệu quả hoạt động pin.
19	25/09/2015	Nghiên cứu xây dựng hệ thống định vị tích hợp GPS/INS hỗ trợ việc giám sát và đánh giá thao tác bay của học viên phi công trên các dòng máy bay huấn luyện.

20	26/09/2015	Ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ và tổ chức sản xuất để xây dựng vùng chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại TP.HCM.
21	26/09/2015	Chọn lọc nâng cao năng suất sinh sản của hai giống lợn Yorkshire và Landace bằng phương pháp đánh giá di truyền BLUP kết hợp phân tích kiểu gen thụ thể ESR (Estrogen receptor).
22	29/09/2015	Phát triển thương mại bán lẻ trực tuyến tại TP.HCM.
23	30/09/2015	Đô thị thành phố Hồ Chí Minh - Bức khám các tiêu văn hóa.

[Trở về đầu trang](#)

II. Các đơn vị trong nước: Nghiệm thu đề tài/Dự án

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án	Chủ nhiệm/CQ chủ trì
Ngành Kinh tế			
1	17/9/2015	Các giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020.	Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Viện CL&CSTC - Bộ Tài chính
2	22/09/2015	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư và quy mô đầu tư ban đầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	PGS.TS. Nguyễn Minh Hà; ThS. Ngô Thành Trung - Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh
Ngành Khoa học tự nhiên và Kỹ thuật			
3	01/09/2015	Dự án: Cải tạo đàn trâu bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo giữa giống trâu Murrah với trâu cái địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Trung tâm Giống vật nuôi tỉnh Thái Nguyên
4	03/09/2015	Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm giống gà Ri vàng rom và Ri cải tiến quy mô nông hộ trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.	Trung tâm nghiên cứu và huấn luyện chăn nuôi (Viện Chăn nuôi)
5	04/09/2015	Nghiên cứu xây dựng mô hình cung cấp	Trung tâm Tin học và

		thông tin khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình.	Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình
6	10/09/2015	Nghiên cứu áp dụng công nghệ chèn lò khai thác than trong các mỏ hầm lò vùng Quảng Ninh.	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ
7	10/09/2015	Nghiên cứu các giải pháp khoa học-công nghệ để điều chỉnh và ổn định các đoạn sông có cù lao đang diễn ra biến động lớn về hình thái trên sông Tiền, sông Hậu.	Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam
8	10/09/2015	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật triển khai và bảo tồn làng nghề sản xuất sản phẩm đất nung Hòn Đất.	KS.Cao Minh Hoàng Giám đốc Trung tâm khuyến công và TVPTCN)
9	17/09/2015	Ứng dụng các tiến bộ trong trồng trọt, chế biến và bảo quản dược liệu Nguru tât theo tiêu chí GAP-WHO nhằm nâng cao năng suất chất lượng và tăng thu nhập cho nông dân tỉnh Bắc Giang.	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Đông Á
10	17/09/2015	Dự thảo TCVN ...: 2015 “Ván lát sàn nhiều lớp – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử”.	Viện Vật liệu Xây dựng, Bộ Xây dựng
11	18/09/2015	Nghiên cứu những giải pháp vật liệu chế tạo và thi công tường panen thay thế xây gạch trong công trình.	ThS. Phạm Đức Nhuận- Trung tâm VLXD miền Nam -Viện Vật liệu Xây dựng
12	18/09/2015	Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất phương pháp, nội dung cho việc lồng ghép biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã.	TS. Hà Hải Dương - Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
13	18/09/2015	Sưu tầm, bình tuyển giống và hoàn thiện quy trình canh tác cho cây măng cầu ta tỉnh Bình Thuận.	KS. Phan Lộc Bảo Chiêu - Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ Bình Thuận
14	22/09/2015	Nghiên cứu các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn	TS. Lê Đình Minh -Viện thú y Việt Nam

		tỉnh Quảng Nam.	
15	25/09/2015	Nghiên cứu nhân nhanh invitro gốc ghép để tạo giống tiêu ghép có khả năng chống chịu bệnh chết nhanh trên địa bàn tỉnh BR-VT.	ThS. Nguyễn An Đệ - Trung tâm nghiên cứu cây ăn quả Miền Đông Nam bộ
16	26/09/2015	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của Dự án Đê biển Vũng Tàu – Gò Công đến phát triển kinh tế - xã hội vùng hạ du sông Đồng Nai – Sài Gòn và phụ cận.	TS. Nguyễn Bá Ân - Tổng Thư ký Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh
17	26/09/2015	Nghiên cứu các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	TS. Lê Đình Minh - Viện thú y Việt Nam
18	29/09/2015	Dự án “Hoàn thiện quy trình công nghệ và xây dựng mô hình sản xuất thử giống lúa Gia Lộc 105 năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.	
19	30/09/2015	Đề án: Hỗ trợ máy móc thiết bị sản xuất mộc.	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Vĩnh Phúc
Ngành Y – Dược			
20	20/09/2015	Nghiên cứu tính hiệu quả và an toàn của bóng phủ thuốc Paclitacel điều trị tổn thương mạch máu nhỏ và tái hẹp trong stent mạch vành.	TS.BS. Huỳnh Văn Thường - Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa
21	22/09/2015	Khảo sát thực trạng việc làm của học sinh Trường Trung cấp Y tế An Giang sau khi tốt nghiệp.	ThS.BS. Nguyễn Ngọc Thiều - Trường Trung cấp Y tế An Giang
Ngành CNTT			

22	16/09/2015	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm mã nguồn mở để xây dựng phần mềm quản lý tiến độ giải quyết công việc cho cán bộ công chức, viên chức.	Ông Dương Nông Tuệ - Sở Thông tin và Truyền thông Cao Bằng
23	19/09/2015	Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.	ThS.Nguyễn Trọng Nghĩa- Chi cục Quản lý thị trường (QLTT) tỉnh Lạng Sơn
24	22/09/2015	Nghiên cứu xây dựng bảng dữ liệu vào/ra cho CSDL ngành CK VN.	Trung tâm thông tin Công nghiệp & Thương mại-Bộ Công thương
25	22/09/2015	Xây dựng khối xử lý dữ liệu của phần mềm ứng dụng cho CSDL ngành CKVN.	Trung tâm thông tin Công nghiệp & Thương mại-Bộ Công thương
26	26/09/2015	Nghiên cứu chuyển đổi và ứng dụng công nghệ điện toán đám mây trong cơ quan nhà nước của tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sở thông tin và Truyền thông Thừa Thiên Huế
Ngành Giáo dục đào tạo			
27	24/09/2015	Nghiên cứu xây dựng chương trình và đề cương chi tiết luyện thi học sinh giỏi nghề: Xây gạch; Ốp, lát tường và sàn; Mộc Dân dụng và Mộc Mỹ nghệ”.	TS. Trịnh Quang Vinh - Hiệu trưởng trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định
28	24/09/2015	Xây dựng chương trình chuẩn đầu ra tay nghề cho kỹ thuật viên bậc Trung cấp và Cao đẳng chuyên nghiệp ngành xây dựng nghề: Nê hoàn thiện; Cốt thép; Mộc Xây dựng và Điện nước.	ThS. Trần Đức Thành - Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định
29	26/09/2015	Vấn đề giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho phát triển bền vững Tây Nguyên.	PGS.TS. Bùi Tất Thắng, Viện Chiến lược phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Ngành văn hóa xã hội, Khác			
30	09/09/2015	Tổ chức bộ máy Nhà nước quân chủ Việt Nam (từ năm 938 đến năm 1884).	PGS.TS. Nguyễn Minh Tường làm chủ nhiệm, Viện Sử học
31	15/09/2015	Vai trò của văn hóa và lối sống trong phát triển bền vững Tây Nguyên.	GS.TS. Lê Hồng Lý, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
32	23/09/2015	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam.	TS. Đinh Văn Minh, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thanh tra
33	24/09/2015	Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ CATW, giai đoạn 2011 – 2015.	
34	26/09/2015	Quan hệ tộc người và chiến lược xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong phát triển bền vững Tây Nguyên.	PGS.TS. Phạm Quang Hoan - Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
35	27/09/2015	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.	TS. Phạm Tất Thắng - Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản
36	30/09/2015	Nội luật hóa các quy định của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia trong Bộ luật Hình sự Việt Nam.	PGS-TS. Nguyễn Thị Phương Hoa - Trường ĐH Luật TPHCM

[Trở về đầu trang](#)